

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

PHẠM ĐỨC THUẬN

**PHONG TRÀO CHỐNG PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC
Ở MIỀN TÂY NAM BỘ
(1961 – 1965)**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 62 22 03 13

HUẾ, NĂM 2017

Công trình được hoàn thành tại
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. TS. Nguyễn Văn Hoa**
- 2. PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ**

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Ngọc Long – Viện Lịch sử Quân sự

Phản biện 2: PGS.TS. Hồ Sơn Đài – Quân khu 7

Phản biện 3: PGS. TS. Nguyễn Đình Lê – Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQG Hà Nội

Luận án sẽ được bảo vệ tại hội đồng chấm luận án cấp Đại học Huế tại:.....

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế

HUẾ, NĂM 2017

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

“Áp chiến lược” là một “quốc sách” có ảnh hưởng quan trọng đến sự thành bại của các kế hoạch chiến tranh, nhất là trong giai đoạn Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965). Mục đích của quốc sách này là nhằm chiếm đất giành dân, kiểm soát nông thôn, phá hoại hậu phương và căn cứ cách mạng, tiến tới cô lập và tiêu diệt hoàn toàn các lực lượng cách mạng, hòng áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Từ sau cuộc đảo chính tháng 11-1963, chính quyền Sài Gòn dưới sự trợ giúp của Mỹ tiếp tục thực hiện chính sách “áp chiến lược” với tên gọi mới là “áp tân sinh”. Thực chất của việc thay đổi tên gọi “áp chiến lược” thành “áp tân sinh” chỉ là hình thức “bình mới rượu cũ”. Vì vậy, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), phong trào đấu tranh chống phá áp chiến lược là một cuộc đấu tranh lâu dài, dai dẳng, quyết liệt giữa các lực lượng cách mạng với Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Trong phong trào đấu tranh chống phá áp chiến lược ở miền Nam từ 1961 đến 1965, miền Tây Nam Bộ là một trong những khu vực diễn ra sôi nổi nhất. Phong trào chống phá áp chiến lược ở các địa phương nơi đây đã diễn ra phong phú về nội dung, quá trình tổ chức lãnh đạo, hình thức đấu tranh và có những nét đặc trưng riêng biệt, thể hiện sự sáng tạo của các địa phương trong quá trình vận dụng đường lối của Đảng vào phong trào chống phá áp chiến lược. Nghiên cứu về phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ có ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Từ những nhận thức trên, tôi đã chọn vấn đề: “*Phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ (1961 – 1965)*” làm đề tài nghiên cứu cho luận án tiến sĩ, chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là phong trào đấu tranh chống phá áp chiến lược của quân dân miền Tây Nam Bộ trong giai đoạn từ 1961 đến 1965..

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian nghiên cứu của luận án: giai đoạn từ năm 1961 đến năm 1965, đây là giai đoạn Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa triển khai chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam với biện pháp “xương sống” là thiết lập “áp chiến lược”. Đây cũng là giai đoạn phong trào chống phá áp chiến lược diễn ra sôi nổi, quyết liệt nhất ở miền Tây Nam Bộ, góp phần đánh thắng chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Về không gian nghiên cứu của luận án: Địa bàn Tây Nam Bộ ngày nay tuy rộng lớn nhưng trong giai đoạn 1961 – 1965, dưới sự chỉ đạo từ Trung ương Đảng thì Trung ương Cục miền Nam đã ra quyết định bãi bỏ tổ chức Liên Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ thành lập Khu ủy miền Tây Nam Bộ bao gồm các tỉnh là Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ (gồm Hậu Giang), Rạch Giá, Sóc Trăng (gồm phần lớn tỉnh Bạc Liêu) và Cà Mau (gồm huyện Đông Hải - Bạc Liêu) tương ứng với địa bàn các tỉnh Vĩnh Long, Vĩnh Bình, Phong Dinh, Chương Thiện (tách ra từ một phần của tỉnh Phong Dinh và Kiên Giang vào tháng 12- 1961), Kiên Giang, Ba Xuyên, An Xuyên dưới sự quản lý của chính quyền Việt Nam Cộng hòa trong giai đoạn 1961 - 1965.

3. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trình bày một cách có hệ thống phong trào chống phá áp chiến lược của quân và dân miền Tây Nam Bộ trong giai đoạn từ năm 1961 đến năm 1965. Từ đó luận án rút ra những đặc điểm cũng như vai trò của phong trào chống phá áp chiến lược của quân và dân miền Tây Nam Bộ giai đoạn 1961 – 1965, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm tiêu biểu có thể vận dụng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, phân tích âm mưu thủ đoạn thiết lập “áp chiến lược” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, bối cảnh lịch sử của phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ giai đoạn 1961-1965

Hai là, trình bày những điều kiện của phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ, những chủ trương của Trung ương Đảng, Trung ương Cục về đấu tranh chống phá áp chiến lược trong giai đoạn Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam (1961-1965), đồng thời phân tích sự vận dụng chủ trương của Đảng trong đấu tranh chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ.

Ba là, tái hiện quá trình quân và dân miền Tây Nam Bộ từng bước phá tan các âm mưu và thủ đoạn thiết lập áp chiến lược của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở khu vực miền Tây Nam Bộ.

Bốn là, đưa ra những nhận xét về những đặc điểm nổi bật, về vai trò và đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm của phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong giai đoạn hiện nay.

4. NGUỒN TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

4.1. Nguồn tài liệu

Luận án được thực hiện chủ yếu dựa trên những nguồn tài liệu sau đây:

- Các tác phẩm của chủ tịch Hồ Chí Minh và của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy miền Tây Nam Bộ.

- Tài liệu hiện đang lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II (TP Hồ Chí Minh) bao gồm các báo cáo, biên bản họp, quyết nghị, tờ trình, sơ đồ, bản đồ và tranh ảnh của Phủ Tổng thống Đệ nhất Việt Nam Cộng hòa, Bộ Công chính và giao thông, Hội đồng Quân nhân cách mạng, Bộ Đặc nhiệm Văn hóa Xã hội... Đây là các tài liệu quan trọng trong quá trình thực hiện đề tài luận án.

- Các tài liệu lưu trữ liên quan đến phong trào chống phá áp chiến lược hiện lưu trữ Phòng Khoa học Quân khu 9 và trung tâm lưu trữ các tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1961 – 1965, các công trình tổng kết lịch sử của Khu ủy, Quân khu 9, các tỉnh, huyện ở miền Tây Nam Bộ.

- Các công trình khoa học trong nước có đề cập đến phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ và các công trình khoa học ngoài nước viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam ...

- Các hồi ký và lời kể của một số đồng chí lão thành cách mạng, nhân chứng lịch sử từng hoạt động ở địa bàn miền Tây Nam Bộ trong giai đoạn 1961 – 1965, các tư liệu, hình ảnh thu thập từ khảo sát thực địa có liên quan đến đề tài luận án.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện dựa trên các phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phương pháp duy vật lịch sử. Phương pháp nghiên cứu chủ đạo của luận án là phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic; Trên cơ sở này, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sưu tầm tài liệu, điền dã, phỏng vấn, thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp nhằm cung cấp cái nhìn toàn diện về phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ (1961-1965).

5. ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN ÁN

Thứ nhất, luận án trình bày một cách có hệ thống âm mưu, thủ đoạn của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa trong quá trình thực hiện quốc sách áp chiến lược ở miền Nam Việt Nam nói chung và ở miền Tây Nam Bộ nói riêng.

Thứ hai, luận án tái hiện một cách có hệ thống và toàn diện phong trào chống phá áp chiến lược của quân và dân Tây Nam Bộ trong giai đoạn chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, làm rõ nghệ thuật kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và binh vận.

Thứ ba, luận án phân tích, làm rõ những đặc điểm nổi bật, cũng như vai trò của phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

Thứ tư, luận án cung cấp một số tư liệu mới, góp phần phục vụ công tác biên soạn giáo trình giảng dạy, học tập và giáo dục truyền thống lịch sử Việt Nam, đặc biệt là thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).

6. BỐ CỤC LUẬN ÁN

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án gồm có 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Chương 2: Phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ (1961 – 1963)

Chương 3: Phong trào chống phá áp chiến lược (áp tân sinh) ở miền Tây Nam Bộ (1964 - 1965)

Chương 4: Một số nhận xét về phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ (1961 – 1965)

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Trong cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, dồn dân lập “ấp chiến lược” (ACL) là một biện pháp quan trọng được Mỹ và chính quyền Sài Gòn quyết tâm thực hiện trong giai đoạn triển khai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965), theo đó chính sách “ấp chiến lược” đã được nâng tầm “quốc sách” và được xác định là “xương sống” quyết định sự thành bại của chiến này. Tháng 2-1962, chính quyền Sài Gòn chọn ấp Phước Ngun B (xã Phước Hậu, huyện Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long) làm mô hình “ấp chiến lược” kiểu mẫu, để từ đó lan ra toàn tỉnh Vĩnh Long và các tỉnh khác trên toàn miền Tây Nam Bộ.

Phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ là một bộ phận của phong trào chống phá ACL trên toàn miền Nam Việt Nam, phong trào đấu tranh này đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ của quân dân cả nước trong giai đoạn 1961 – 1965. Tại nơi đây, quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân và nghệ thuật quân sự của Đảng, Trung ương Cục miền Nam thì Khu ủy miền Tây Nam Bộ và các địa phương miền Tây Nam Bộ đã trực tiếp lãnh đạo quân dân nơi đây phát động một phong trào đấu tranh chống phá ACL trên quy mô lớn, quyết liệt với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, đa dạng, qua đó giành được nhiều thắng lợi quan trọng góp phần vào thắng lợi chung của phong trào chống phá ấp chiến lược trên toàn miền Nam trong giai đoạn 1961 – 1965.

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về cuộc kháng chiến chống Mỹ có đề cập đến phong trào chống phá ấp chiến lược

1.2.1.1 Nhóm các công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước

Các công trình nghiên cứu trong nước về lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ đều có đề cập đến phong trào chống phá ACL, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như: Công trình *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học* (Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995) của Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị. Công trình *Khu VIII - Trung Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)* (Nxb Chính trị Quốc gia, 2004) do Trung tướng Nguyễn Minh Đường (nguyên Tư lệnh Quân khu 8 - Trung Nam Bộ) chủ biên, công trình *Miền Nam giữ vững thành đồng của Trần Văn Giàu* và công trình *Phong trào chống phá bình định nông thôn ở Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1969-1975)* (Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000) và *Nam Bộ 1945 - 1975 - Những góc nhìn từ lịch sử chiến tranh cách mạng* (Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2008) do Hà Minh Hồng chủ biên, các công trình trên đều đã đưa ra những nhận xét về điểm nổi bật trong phong trào chống bình định, lập ACL ở Nam Bộ.

Công trình *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến* (Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010) của Hội đồng Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước* (Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội, 2010) của Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng gồm 9 tập, trong tập 3 do tác giả Nguyễn Văn Minh chủ biên đã trình bày về chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và hoạt động chiến đấu chống lại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của quân dân miền Nam, trong đó có phong trào chống phá ấp chiến lược. Về sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam trong

phong trào chống phá áp chiến lược có thể kể đến công trình *Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)* do Nguyễn Quý chủ biên (Nxb Chính trị Quốc gia, 2010) và Công trình *Chung một bóng cờ* (Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010) do Trần Bạch Đằng chủ biên. Năm 2015, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam xuất bản công trình *Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)* gồm 3 tập (Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015), trong đó tập 2 tập trung nghiên cứu giai đoạn 1961-1965 do Nguyễn Huy Thục chủ biên đã trình bày nhiều khía cạnh liên quan đến phong trào đấu tranh chống phá áp chiến lược.

1.2.1.2 Nhóm các công trình nghiên cứu của các tác giả ngoài nước

Về cuộc chiến tranh ở Việt Nam thời kỳ 1954-1975 và giai đoạn 1961-1965 nói riêng với trọng tâm là “quốc sách áp chiến lược” do Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa thiết lập, đã có rất nhiều nhà khoa học nước ngoài quan tâm nghiên cứu, có thể kể đến như sau:

Công trình của Sir Robert Thompson: *Defeating communist insurgency: The lesson of Malaya and Vietnam (Đánh bại sự nổi dậy của cộng sản: Bài học của Malaysia và Việt Nam)* (Chatto & Windus, London, 1965) và *Make for the Hills: Memories of Far Eastern Wars - No Exit From Vietnam* (Leo Cooper, London, 1989), tạm dịch *Nhớ về cuộc chiến tranh ở phương Đông - Cuộc chiến không lối thoát tại Việt Nam*.

Năm 1990, Peter Francis Leahy bảo vệ luận văn Thạc sĩ khoa học và nghệ thuật quân sự tại Trường Đại học New South Wales (Australia) với đề tài *Why did the strategic hamlet program fail?* (Tại sao chương trình áp chiến lược thất bại?), trong luận văn của mình, ông đã chỉ ra các nguyên nhân khiến cho chương trình áp chiến lược tại Việt Nam thất bại gồm: (1) Thiếu một kế hoạch và chương trình đầy đủ, (2) Thiếu tài nguyên và vật lực, (3) Thời gian triển khai không thực tế, (4) Địa điểm và vị trí xây dựng, (5) Thiếu đánh giá đầy đủ trong quá trình triển khai, (6) Hạn chế ở các địa phương khi thực hiện, (7) Phản ứng của nông dân, (8) Vai trò của Ngô Đình Diệm, một con người theo chủ nghĩa quốc gia nhưng đồng thời cũng là một vị quan phong kiến, (9) Thiếu sự nỗ lực để đoàn kết vì mục đích chung, (10) Bộ máy điều hành không thích hợp, (11) Vai trò của viện trợ Mỹ, (12) Phản ứng của Việt Cộng. Trong luận văn của mình, Peter F. Leahy đã cho rằng chính những yếu kém về kế hoạch triển khai và những bất cập trong bộ máy lãnh đạo áp chiến lược của CQSG là nguyên nhân căn bản khiến cho chương trình ACL bị thất bại, sự phản ứng của “Việt Cộng” là nguyên nhân sau cùng. Góc nhìn của Leahy trong lĩnh vực khoa học quân sự đã đề cao nguyên nhân từ khía cạnh chỉ huy và tổ chức quân sự mà đánh giá thấp sự hoạt động hiệu quả của lực lượng cách mạng miền Nam khiến cho chương trình áp chiến lược bị thất bại. Luận văn thạc sĩ khoa học quân sự của James M. Higgin với đề tài *The Misapplication of the Malayan Counterinsurgency Model to the Strategic Hamlet Program (Sai lầm của chiến lược chống nổi dậy của người Malaya trong chương trình áp chiến lược)* (Đại học Massachusetts, 1989). Stanley Karnow với công trình *Vietnam - A History (Việt Nam - Một câu chuyện lịch sử)* (The Viking Press, New York, 1983) Những công trình nghiên cứu Robert Thompson, Arthur M. Schlesinger, James M. Higgin và Stanley Karnow cùng với Báo cáo của Lầu Năm Góc về áp chiến lược là những nghiên cứu chuyên sâu về áp chiến lược tại Malaysia và Việt Nam.

Bên cạnh đó tác phẩm nổi tiếng về cuộc chiến tranh Việt Nam của Gabriel Kolko với tựa đề: *Anatomy of a War: Vietnam, the United States, and the Modern Historical Experience* (The New Press, New York, 1985), đã được dịch sang tiếng Việt với nhan đề: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh* (Nguyễn Tấn Cưu dịch, Nxb Quân đội Nhân dân, 1989). Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert S. McNamara đã cho xuất bản tác phẩm: *In Retrospect: The Tragedy and Lessons of Vietnam*, tác phẩm được Hồ Chính Hạnh, Huy Bình, Thu Thủy, Minh Nga dịch sang tiếng Việt với nhan đề: *Nhìn lại quá khứ, tấn thảm kịch và những bài học về*

Việt Nam (Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995). Tác phẩm *America's Longest War: The United States and Vietnam, 1950-1975* của George C.Herring (Nxb Mc Graw-Hill, New York) từng được tái bản đến 4 lần tại Mỹ, riêng tại Việt Nam công trình này được dịch giả Phạm Ngọc Thạch dịch với nhan đề *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ* (Nxb Chính trị Quốc gia, 1998) đã thể hiện góc nhìn của tác giả về áp chiến lược. Tác phẩm của Neil Sheehan: *A Bright Shining Lie: John Paul Vann and America in Vietnam* được xuất bản vào năm 1988, ở Việt Nam tác phẩm này đã được dịch giả Đoàn Duẩn dịch ra tiếng Việt với nhan đề: *Sự lừa dối hào nhoáng – John Paul Vann và nước Mỹ ở Việt Nam* (Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003) đã cho người đọc thấy được một sự thật về cuộc chiến tranh tại Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn 1961-1965. William Colby, nguyên Giám đốc CIA, nhân vật được xem như là “người đỡ đầu” của kế hoạch thiết lập “áp chiến lược” ở Việt Nam với chương trình “áp chiến lược” thí điểm tại Buôn Enao (buôn làng của tộc người Ê Đê), trong quyển sách viết về chiến tranh Việt Nam với nhan đề *Một chiến thắng bị bỏ lỡ* (Nguyễn Huy Cầu dịch, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2007) đã cung cấp những sử liệu quan trọng từ Nhà Trắng, những toan tính của người Mỹ trong quá trình thực thi ACL. Trong một nỗ lực phân tích những thất bại của Mỹ tại Việt Nam giai đoạn 1954-1963, Edward Miller đã cho xuất bản công trình *Misalliance: Ngo Dinh Diem, The United States and the Fate of South Vietnam* (The Harvard University Press, 2013), công trình nghiên cứu này đã được dịch ra tiếng Việt với nhan đề *Liên minh sai lầm, Ngô Đình Diệm – Mỹ và số phận Nam Việt Nam* (Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016).

Ngoài ra, một số công trình của các nhà nghiên cứu như:

Clutterbuck & Richard L. Brigadier, *The Long War: Counterinsurgency in Malaya and Vietnam*, (Frederick A. Praeger Publishers, New York, 1966) - *Cuộc chiến tranh trường kỳ: Xung đột tại Malaya và Việt Nam*. Benjamin Bradle, *Conversations with Kennedy* (Harper and Row, New York, 1976) (*Đối thoại với Kennedy*), Herbert A.Friedman (Psychological Operation Center, 2000) với “*Psyop of the Strategic hamlet in Vietnam*” (*Tổng luận về áp chiến lược tại Việt Nam*) một tổng luận viết cho Trung tâm tâm lý chiến tranh Hoa Kỳ. Peter Busch, *All the way with JFK?: Britain, the US, and the Vietnam War* (Oxford University Press, London, 2003) - *Giải pháp nào cho Kennedy: từ Anh đến Mỹ và chiến tranh Việt Nam*.

1.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu có đề cập đến phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ

1.2.2.1. Nhóm công trình chuyên khảo về phong trào chống phá áp chiến lược

Chuyên khảo chuyên sâu về áp chiến lược có thể kể đến công trình *Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh chống phá “quốc sách” áp chiến lược của Mỹ - nguy ở miền Nam Việt Nam (1961-1965)* của tác giả Trần Thị Thu Hương (Nxb Chính trị Quốc gia, 2003) và công trình *Phong trào chống phá áp chiến lược 1963-1964* (Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006), đây cũng đồng thời là luận án tiến sĩ của tác giả Nguyễn Công Thục. Trong nghiên cứu về phong trào chống phá áp chiến lược ở từng vùng miền cụ thể có thể kể đến luận án tiến sĩ “*Phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Đông Nam Bộ (1961-1965)*” của tác giả Huỳnh Thị Liêm (Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh, 2006). Ngoài ra, còn có một số công trình, bài báo khoa học như:

Tháng 7-1963, tạp chí *Học tập* có bài viết “*Áp chiến lược, trại tập trung dân và cứ điểm quân sự của Mỹ Diệm (7-1963)*” của tác giả Duy Nghĩa . Bài viết “*Hậu quả của 20 năm bình định tàn bạo và thâm độc của Mỹ - nguy đối với nông thôn miền Nam Việt Nam*” (tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 171, tháng 12-1976) của Phạm Quang Toàn đã trình bày toàn bộ chính sách bình định nông thôn của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, trong đó có giai đoạn thực hiện quốc sách ACL... Tạp chí *Lịch sử quân sự* (4-1999) có bài viết của tác giả

Nguyễn Công Thục: “*Áp chiến lược*” một biện pháp bình định chủ yếu trong “*chiến tranh đặc biệt*” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

1.2.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu lịch sử địa phương ở Tây Nam Bộ

Có thể kể đến những công trình như *Những trận đánh của lực lượng vũ trang đồng bằng sông Cửu Long* gồm 9 tập, công trình *Quân Khu 9 - 30 năm kháng chiến* (1995) tổng kết 30 năm kháng chiến ở địa bàn miền Tây Nam Bộ. Hai công trình quan trọng khác liên quan trực tiếp đến phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ là công trình *Tây Nam Bộ 30 năm kháng chiến 1954-1975* (TP.HCM, 2000) do Vũ Đình Liệu nguyên Bí thư Khu ủy làm Trưởng ban biên soạn và *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến* (Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008) của tập thể các tác giả do Võ Văn Kiệt, Nguyễn Minh Đường, Trần Bạch Đằng (chủ biên) đã trình bày một cách có hệ thống về quá trình quân và dân miền Tây Nam Bộ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), phản ánh một cách cơ bản phong trào đấu tranh chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ. Vào năm 2013, nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng Đầm Dơi - Cái Nước - Chà Lã, chiến thắng quân sự lớn nhất của quân dân miền Tây Nam Bộ trong phong trào chống phá ACL giai đoạn 1961 - 1965, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 đã phối hợp với Tỉnh ủy Cà Mau và Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam tổ chức Hội thảo Khoa học Quốc gia “*50 năm chiến thắng Đầm Dơi - Cái Nước - Chà Lã, Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm*”.

Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh ở miền Tây Nam Bộ cũng đã tổ chức biên soạn các công trình lịch sử Đảng bộ địa phương. Nhìn chung, những công trình trên đây đều chưa thật sự đi sâu vào nghiên cứu phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ mà chỉ mới trình bày các sự kiện riêng lẻ, tiêu biểu trong tiến trình cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), do đó chưa thể hiện sự kết nối chặt chẽ và cũng chưa đưa ra được những nhận xét về vai trò, đặc điểm cũng như bài học kinh nghiệm hết sức quý báu trong phong trào chống phá áp chiến lược ở vùng đất miền Tây Nam Bộ, địa bàn diễn ra những hoạt động chống phá áp chiến lược sôi nổi và nhiều sáng tạo.

1.2.3 Những vấn đề luận án kế thừa từ các công trình nghiên cứu

Trong luận án: “**Phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ (1961 – 1965)**” tác giả đã có sự kế thừa những thành tựu của những nhà nghiên cứu đi trước ở một số nội dung sau:

Một là, phương pháp luận nghiên cứu vấn đề về phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Nam, từ đó nắm vững lý luận về áp chiến lược, có sự tham chiếu thực tế, so sánh giữa các khu vực.

Hai là, những vấn đề lý luận về phong trào chống phá áp chiến lược trong chiến tranh giải phóng dân tộc: điều kiện hình thành phong trào chống phá áp chiến lược, việc lựa chọn các địa bàn chống phá các áp chiến lược điển hình, sự kết hợp ba mũi giáp công trong hoạt động chống phá áp chiến lược ở miền Nam Việt Nam.

Ba là, hệ thống tư liệu về phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Nam để có cái nhìn tổng quan, trên cơ sở đó tiến hành so sánh, đối chiếu, tìm ra những đặc điểm riêng của phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

1.3. NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CÀN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

- Nghiên cứu một cách có hệ thống âm mưu, thủ đoạn của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa trong thực hiện “quốc sách áp chiến lược” trong “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam nói chung và ở miền Tây Nam Bộ nói riêng.

- Luận án nghiên cứu, tái hiện một cách có hệ thống và toàn diện phong trào chống phá áp chiến lược của quân và dân Tây Nam Bộ trong giai đoạn chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ và CQSG.

- Luận án làm rõ nghệ thuật kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và binh vận, cũng như việc vận dụng sáng tạo các chủ trương của Đảng, Trung ương Cục miền Nam trong phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ, làm thất bại “quốc sách áp chiến” lược của Mỹ và CQSG, góp phần quan trọng làm sụp đổ chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

- Luận án cung cấp một số tư liệu mới, góp phần phục vụ công tác biên soạn giáo trình giảng dạy, học tập và giáo dục truyền thống lịch sử Việt Nam, đặc biệt là trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Luận án phân tích vai trò, đặc điểm của phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ đặt trong sự tham chiếu với phong trào chống phá áp chiến lược ở các nơi khác trên toàn miền Nam, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

CHƯƠNG 2

PHONG TRÀO CHỐNG PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC Ở MIỀN TÂY NAM BỘ

(1961 -1963)

2.1. Những nhân tố tác động đến phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ

2.1.1 Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội

Miền Tây Nam Bộ bao gồm các tỉnh sau: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Trong giai đoạn 1961 – 1965, theo quyết định của Trung ương Cục miền Nam thì khu vực đồng bằng sông Cửu Long chia thành hai Khu ủy bao gồm Khu ủy miền Trung Nam Bộ và Khu ủy miền Tây Nam Bộ. Khu ủy miền Tây Nam Bộ gồm các tỉnh sau: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ (gồm cả Hậu Giang), Rạch Giá, Sóc Trăng (gồm phần lớn tỉnh Bạc Liêu) và Cà Mau (gồm huyện Giá Rai thuộc tỉnh Bạc Liêu)

Về điều kiện tự nhiên – kinh tế miền Tây Nam Bộ: Với vị trí địa lý quan trọng và điều kiện tự nhiên – kinh tế thuận lợi, Tây Nam Bộ là khu vực có ý nghĩa chiến lược. Chính vì vậy mà trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Mỹ đã quyết tâm bình định vùng nông thôn miền Tây Nam Bộ nhằm kiểm soát vùng đất rất quan trọng đối với nông thôn miền Nam nói riêng và cả Việt Nam nói chung. Chính điều kiện tự nhiên và kinh tế thuận lợi của miền Tây Nam Bộ mà trong phong trào chống phá áp chiến lược, miền Tây Nam Bộ là một trong những địa bàn có phong trào chống phá áp chiến lược diễn ra sớm và quyết liệt trên những địa bàn khác nhau, tuy nhiên trọng tâm của phong trào chống phá ACL ở nơi đây thường tập trung ở những địa bàn ven sông, dọc các kênh rạch, ven biển và những vùng có đông đảo đồng bào Khmer.

Về mạng lưới giao thông: Miền Tây Nam Bộ có nhiều sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, thuận tiện cho đi lại và vận chuyển hàng hóa. Trong quá trình thiết lập ACL tại miền Tây Nam Bộ, Mỹ và CQSG đã dựa vào hệ thống thủy bộ, kênh rạch để thiết lập hệ thống ACL vì phần lớn các làng xóm ở miền Tây Nam Bộ đều được xây dựng gần các kênh rạch thuận lợi cho kinh tế nông nghiệp. Do đó, các hoạt động chống phá áp chiến lược cũng diễn ra quyết liệt tại những khu vực tập trung nhiều sông ngòi, kênh rạch. Quân dân miền Tây Nam Bộ có những điều kiện thuận lợi để tiến công các ACL theo hình thức du kích, nhưng cũng có những khó khăn cho lực lượng cách mạng khi phải đối phó các cuộc hành quân càn quét gây cho ta nhiều thiệt hại.

Về điều kiện xã hội, dân cư: miền Tây Nam Bộ là địa bàn cư trú của 3 cộng đồng dân cư chủ yếu là Việt, Hoa, Khmer với đặc điểm kinh tế xã hội khác nhau.

2.1.2. Truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân miền Tây Nam Bộ

Quá trình hình thành và phát triển của miền Tây Nam Bộ đã hun đúc nên truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm của nhân dân miền Tây Nam Bộ như khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực chống Pháp. Đầu thế kỉ XX, phong trào yêu nước của nhân dân tiếp tục phát triển dưới hình thức đấu tranh vũ trang như phong trào hội kín, phong trào đấu tranh tự phát của nông dân,... hưởng ứng phong trào Đông Du. Bên cạnh đó, phong trào Duy Tân cũng hình thành với các hoạt động chính là chấn hưng thực nghiệp, gắn liền với tên tuổi như Trần Chánh Chiếu, Nguyễn An Khương, Nguyễn Thành Hiến,... Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Tây Nam Bộ cùng với nhân dân cả nước đã làm nên cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Những truyền thống yêu nước và cách mạng quý báu được hun đúc qua các giai đoạn lịch sử trên là cơ sở để nhân dân miền Tây Nam Bộ đứng lên cùng cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ trong các giai đoạn tiếp theo.

2.1.3. Phong trào đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Tây Nam Bộ (1954 - 1960)

2.1.3.1 Chính sách của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Tây Nam Bộ

Sau khi thực dân Pháp thất bại trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam và phải ký Hiệp định Genève (7-1954). Mỹ đã thừa cơ hội nhảy vào Đông Dương và Việt Nam. Đối với nông thôn Nam Bộ nói chung và miền Tây Nam Bộ nói riêng, Ngô Đình Diệm thực hiện chính sách “cải cách điền địa”, lập ra các căn cứ quân sự mạnh ở miền Tây Nam Bộ nhằm khống chế quần chúng và tiêu diệt cách mạng, điển hình như Căn cứ Vị Thanh (hay gọi là Biệt khu U Minh), Căn cứ quân sự thứ 11 (Căn cứ Hiếu Lễ),...dồn dân vào các khu dinh điền với mục đích đánh phá các căn cứ cách mạng ở Rạch Giá và U Minh, còn có các khu di cư và 18 khu trú mật trên khắp các tỉnh miền Tây Nam Bộ như Khu di cư Cái Sắn ở Cần Thơ, Khu trú mật Cái Trầu, đặc biệt Khu trú mật Vị Thanh – Hòa Lự (Long Mỹ - Hậu Giang) với quy mô 86 ấp và 60.000 dân được xem như là khu trú mật lớn nhất ở miền Nam thời bấy giờ...

2.1.3.2 Phong trào đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn (1954 – 1960)

Từ phong trào đồng khởi ở Bến Tre đã nhanh chóng lan ra trên toàn miền Tây Nam Bộ. Từ cuối năm 1959, Tỉnh ủy Cà Mau đã chủ trương tấn công và giải phóng đảo Hòn Khoai, sau đó bao vây chi khu Đầm Dơi và đầu năm 1960 tấn công vào Biệt khu Bình Hưng gây cho đối phương nhiều thiệt hại nặng, buộc chúng phải co cụm chống trả. Ở Sóc Trăng, Cần Thơ, Vĩnh Long, Trà Vinh quân dân nơi đây cũng đồng loạt tiến công kẻ thù thu được nhiều kết quả quan trọng. Tính đến tháng 4-1960 toàn miền Tây Nam Bộ, ta đã giải phóng được trên 59 xã với hơn 500 ấp và 400.000 dân. Phong trào đấu tranh ở nông thôn miền Tây Nam Bộ, tiêu biểu nhất là các cuộc tấn công vào Biệt khu Bình Hưng, Khu Trù mật Vị Thanh – Hòa Lự giai đoạn 1959 – 1960 đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu, trong đó kinh nghiệm tập hợp lực lượng quần chúng đấu tranh chống rào dân, lập khu dinh điền, khu trú mật là yếu tố quan trọng để tiếp tục đề ra các chủ trương, kế hoạch đối phó với chính sách bình định nông thôn của Mỹ và CQSG mà tiêu biểu nhất là “quốc sách áp chiến lược” được triển khai trong giai đoạn tiếp theo 1961 – 1965.

2.2 Mỹ và chính quyền Sài Gòn triển khai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và thực hiện “quốc sách áp chiến lược” ở miền Tây Nam Bộ

2.2.1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và sự ra đời của “quốc sách áp chiến lược”

Từ năm 1961 – 1965, Mỹ áp dụng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” vào miền Nam Việt Nam hòng dập tắt phong trào cách mạng, cứu nguy cho CQSG. Chiến lược chiến tranh đặc biệt được tiến hành ở miền Nam mở đầu bằng việc triển khai thực hiện kế hoạch Staley – Taylor. Chính quyền Sài Gòn đã bắt tay vào các kế hoạch xây dựng áp chiến lược, phân ra bốn loại áp chiến lược: Loại 1: Ở chung quanh thị trấn, thị xã, cơ quan đầu não hành chính, căn cứ quân sự, sân bay, bến cảng, kho tàng. Loại 2: Nằm ở các trục lộ giao thông thủy, bộ, vùng đông dân, nhiều cửa, vùng tôn giáo, dân tộc. Loại 3: Nằm trong vùng căn cứ kháng chiến. Loại 4: Ở cửa khẩu, biên giới. Ngày 3-2-1962, Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh số 11-TTP thiết lập Ủy Ban liên Bộ đặc trách Áp chiến lược. Ngày 19-4-1962, Quốc hội Việt Nam Cộng hòa đã thông qua Quyết nghị số 1214-CT/LP *Tán trợ Quốc sách Áp chiến lược* và *Ứng hộ toàn diện sách lược áp chiến lược* của chính phủ Ngô Đình Diệm, từ đó các chính sách của áp chiến lược nhanh chóng được triển khai trên toàn Nam Việt Nam và trở thành quốc sách. Giai đoạn 1961 – 1962, Mỹ - CQSG quyết định lấy tỉnh Vĩnh Long (Tây Nam Bộ) và tỉnh Quảng Ngãi (Trung Bộ) làm thí điểm cho chương trình lập áp chiến lược và từ đó nhân rộng ra toàn miền Nam.

2.2.2. Quá trình triển khai quốc sách áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ

Tháng 2-1962, chính quyền Sài Gòn chọn ấp Phước Ngươn B (xã Phước Hậu, huyện Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long) làm mô hình “áp chiến lược kiểu mẫu”, để từ đó lan ra toàn tỉnh Vĩnh Long và các tỉnh khác ở miền Tây Nam Bộ. Ở miền Tây Nam Bộ, mỗi tỉnh đều có trọng điểm lập “áp chiến lược” với yêu cầu bảo vệ cơ quan đầu não, căn cứ quân sự, đường giao thông chiến lược, vừa để bao vây vùng căn cứ kháng chiến cách mạng, vừa để vơ vét người và của trong những vùng đông dân, nhiều cửa, nhiều tôn giáo và dân tộc. CQSG chia ra ba giai đoạn (từ tháng 6-1961 đến tháng 12 – 1962) để bình định lập ACL: Giai đoạn 1: Lập “áp chiến lược” ở ven thị xã, thị trấn và chuyển các khu trù mật, khu dinh điền còn lại thành ấp chiến lược. Giai đoạn 2: Lập “áp chiến lược” ở những vùng tranh chấp. Giai đoạn 3: Càn quét và lập “áp chiến lược” tại những vùng cách mạng đã giải phóng.

2.3. Quân và dân miền Tây Nam Bộ chống phá áp chiến lược giai đoạn từ năm 1961 đến 1963

2.3.1 Chủ trương của Đảng về chống phá áp chiến lược từ năm 1961 đến năm 1963

Tháng 10-1961, Trung ương Cục miền Nam đã họp hội nghị khẳng định quyết tâm chiến lược nhằm đánh bại chiến lược CTĐB của Mỹ và CQSG. Trong đấu tranh chống phá ACL, căn cứ vào tình hình cụ thể của từng ấp, TW Cục đề ra 4 mức phá ACL khác nhau gồm:

- Mức thấp nhất là phá lòng, tức là đấu tranh để nhân dân trong ấp có thể đi ra đi vào dễ dàng, mặc dầu vẫn còn hàng rào, đồn bốt.
- Mức cao hơn là phá banh, tức là phá ngầm các hàng rào, tuy vẫn còn đồn bốt nhưng tạo điều kiện cho nhân dân và lực lượng cách mạng có thể bí mật đi về.
- Mức thứ ba là phá đứt điểm, bao gồm diệt tề, giải tán dân vệ, nhỏ đồn bốt mà thực chất là phá hoàn toàn ấp đó.
- Mức cao nhất là giữ nguyên ấp nhưng tiêu diệt các lực lượng kìm kẹp của đối phương, biến ấp chiến lược thành ấp chiến đấu.

Tháng 7-1963, Trung ương Cục miền Nam ra *Nghị quyết về công tác chống, phá khu áp chiến lược, gom dân của địch*; đây là Nghị quyết quan trọng nhất của Trung ương Cục miền Nam trong những ngày phong trào chống, phá ACL diễn ra sôi nổi trên địa bàn miền Nam, Nghị quyết nêu rõ Ra sức đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang, đặc biệt là đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh chống càn quét mạnh mẽ, chống và phá áp chiến lược; dùng lực lượng quân sự, tiêu hao sinh lực địch, đi đôi khẩn trương xây dựng củng cố và phát triển thực lực ta về mọi mặt; đẩy lùi và làm thất bại từng bước, tiến lên làm thất bại hoàn toàn âm mưu lập ấp chiến lược của địch.

2.3.2. Bước đầu của phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ (1961 – 1962)

Trong giai đoạn đầu của phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ (1961 – 1962) thì phong trào chủ yếu đánh trả các cuộc hành quân càn quét của địch với âm mưu hỗ trợ cho hoạt động thiết lập ACL và củng cố hệ thống ACL trên địa bàn miền Tây Nam Bộ. Do đó, phong trào chống phá ACL trong giai đoạn từ cuối năm 1961 đến cuối năm 1962 chủ yếu sử dụng lực lượng từ bên ngoài tấn công vào các ACL và các cuộc hành quân của địch chứ chưa chú trọng đến yếu tố phối hợp tấn công từ bên ngoài kết hợp với nổi dậy phá ACL từ bên trong, do đó hiệu quả của phong trào chống phá ACL trong giai đoạn đầu chưa thật sự hiệu quả. Riêng ở Trà Vinh và Sóc Trăng, do đặc thù là hai huyện có đông đảo đồng bào Khmer nên phong trào bước đầu có sự kết hợp giữa tấn công từ bên ngoài kết hợp với nổi dậy từ bên trong, những kinh nghiệm từ

phong trào chống phá ACL tại hai tỉnh này là bài học cho các địa phương khác trong các giai đoạn chống phá ACL tiếp sau đó.

Trà Vinh là địa bàn có phong trào chống phá ACL diễn ra quyết liệt từ khá sớm. Do đặc thù là tỉnh có 60% dân số là đồng bào các dân tộc Khmer nên các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh huyện và du kích xã có rất đông đồng bào Khmer tham gia chiến đấu bảo vệ xóm làng, chống phá ACL. Các ACL ở Trà Vinh được xây dựng rất sớm ở những nơi có đông đảo đồng bào Khmer, thường tập trung quanh các chùa vì vậy mà phong trào chống phá ACL ở Trà Vinh trong giai đoạn này có những đặc thù với sự tham gia của đông đảo đồng bào khmer và các vị sư cả trong các ngôi chùa. Tiêu biểu là vào cuối tháng 6-1961, trên 1.000 đồng bào Khmer và các sư sãi ở các chùa Châu Điền, Tam Ngãi, Hòa Ân, Phong Phú vùng lên đấu tranh, kéo về tỉnh lỵ Vĩnh Bình đòi thả sư cả Thạch Xom trụ trì chùa Ô Mít đang bị giam giữ vì bị khép tội chống đối chính quyền Ngô Đình Diệm. Tháng 7-1961, đại đội 501 tỉnh Trà Vinh cùng quân dân huyện Cầu Ngang và du kích xã Hiệp Mỹ chặn đánh đoàn xe của QĐSG chuẩn bị dọn đường cho chuyến thăm của Ngô Đình Diệm đến thị sát việc xây dựng các ACL tại Cầu Ngang. Trận phục kích diễn ra tại ấp Lò Ô đã phá hủy 3 xe GMC, thu trên 30 khẩu súng. Cuối tháng 7-1961, du kích hỗ trợ đồng bào nổi dậy phá kim kẹp tại ACL Căn Nom buộc chúng phải mở 8 cổng ra vào ACL thay vì 2 cửa như trước, phá lòng ACL Căn Nom.

Trong đấu tranh chính trị, tháng 11-1961, đông đảo đồng bào Khmer và người Việt trên các xã thuộc địa bàn hai huyện là Tiểu Cần và Cầu Kè kéo về huyện lỵ biểu tình chống lại hành động thiết lập ACL. CQSG ở hai huyện này cho người bắn vào đoàn người biểu tình, khiến một số người chết và bị thương, nhân dân tiếp tục kéo lên tỉnh lỵ buộc chính quyền tỉnh Vĩnh Bình phải bồi thường, giải quyết các yêu sách, trả lại công bằng. Cuộc biểu tình đã buộc chính quyền Vĩnh Bình phải bồi thường và cam kết xem xét kế hoạch lập ACL tại những xã này.

Tại Sóc Trăng – Bạc Liêu: Trong phong trào chống phá ACL tại Sóc Trăng, đông đảo đồng bào Khmer được lực lượng vũ trang, binh vận hỗ trợ đã vùng lên phá banh các ACL, tiêu biểu như phá ấp chiến lược Trà Ê (xã Lâm Kiệt), một ACL với 90% dân số là đồng bào Khmer, ấp Nước Mặn 1,2 (xã Đại Ân), Bào Biển (xã Long Đức), các ấp chiến lược trên sông ven các xã Phú Hữu huyện Long Phú; ấp chiến lược trên lộ 4 xã Hồ Đắc Kiên huyện Châu Thành (nay là huyện Mỹ Tú); các ấp chiến lược trên lộ 16, khu ấp chiến lược ở Ngã Năm, các ấp chiến lược từ cầu Nàng Rền, Cầu Trâu, đến đoạn đường dọc quốc lộ 4, ấp chiến lược nhà thờ Nàng Rền huyện Thạnh Trị. Ở huyện Mỹ Xuyên, ta đã phá banh các ACL trong đó hầu hết là các thôn ấp của đồng bào Khmer như: Sóc Soài, Sô La, Tà Mệt, Bung Chùm, Tắc Gòong, Sài Ca Nã... Đây là những nơi có đông đảo đồng bào Khmer sinh sống từ lâu đời vì vậy phong trào chống phá diễn ra rất quyết liệt, có những ACL ta phá đi sau đó được xây dựng lại, ta lại tiếp tục phá nhiều lần đến tan rã hoàn toàn.

Trong phong trào đấu tranh chính trị, binh vận chống dồn dân lập ấp chiến lược, Sóc Trăng và Bạc Liêu có phong trào diễn ra sôi nổi, tiêu biểu vào tháng 7-1962 trên 3.000 chị em đồng bào Kinh, Khmer thuộc các huyện Long Phú, Châu Thành, Mỹ Xuyên và nhân dân thị xã Sóc Trăng đã đấu tranh chính trị trực diện với chính quyền tỉnh Ba Xuyên, với các yêu cầu chống bắt lính, bắt sâu, chống dồn dân vào ấp chiến lược, chống càn quét, bắn phá, giết người...

Có thể nhận thấy phong trào chống phá ACL tại Trà Vinh và Sóc Trăng diễn ra tương đối mạnh, đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong phong trào chống phá ACL trên địa bàn miền Tây Nam Bộ. Trong giai đoạn tiếp theo, những kinh nghiệm của phong trào chống phá ACL tại Trà Vinh, Sóc Trăng đã giúp Khu ủy điều chỉnh đường lối đấu tranh, kịp thời chỉ đạo phong trào chống phá ACL, góp phần quan trọng cho thắng lợi của phong trào này trong năm 1963.

Tại Cần Thơ – Hậu Giang: Đầu năm 1962, CQSG tổ chức nhiều đợt hành quân vào Ô Môn hòng thiết lập, củng cố hệ thống đồn bốt hỗ trợ việc bảo vệ các ACL đang xây dựng. Để đối phó, ngày 18-2-1962, đại đội 20 phục kích diệt gọn đại đội bảo an hành quân cần quét vào Kinh Dậy, xã Trường Long (Ô Môn), tiêu diệt nhiều sinh lực địch thu toàn bộ vũ khí. Ngày 25-3-1962, đại đội 20 kết hợp với đại đội C31 và đoàn quân tăng cường cho Trung ương (C.112) đánh trực thăng đổ quân tại Chệt Thợ - xã Trường Long (Ô Môn), tiêu diệt và bắn bị thương 150 tên, bắn rơi 3 máy bay HU1B, đây là trận đánh “trực thăng vận” đầu tiên với số lượng nhiều máy bay và xung quanh khu vực có nhiều đồn bốt như: đồn Kinh Mới, đồn Đông Pháp, đồn Cai Càng, đồn Chệt Xôi. Tuy nhiên với lực lượng áp đảo, QĐSG nhanh chóng chiếm lĩnh trận địa, các lực lượng ta thiệt hại nặng buộc phải rút lui nhằm bảo toàn lực lượng, CQSG tăng cường lập các ACL tại Ô Môn. Ở Cần Thơ sau các đợt tấn công vào ACL năm 1962, lực lượng cách mạng bị phản công quyết liệt, thiệt hại và buộc phải rút đi thì QĐSG nhanh chóng thiết lập lại ACL, nhân dân trong ACL bị chúng huy động để sửa sang các ACL bị ta đánh phá, phong trào chống phá ACL ở Cần Thơ – Hậu Giang trong giai đoạn này chưa thật sự hiệu quả, gặp nhiều tổn thất.

Ở Rạch Giá – Hà Tiên, phong trào chống phá ACL diễn ra từ đầu năm 1962. Ngày 8-2-1962, Tiểu đoàn U Minh 10 tổ chức diệt một đại đội bảo an cơ động của Tiểu khu Kiên Giang cần quét vào khu vực lộ Cái Sắn lập ACL, ngày 24-5-1962, tiểu đoàn U Minh 10 tiếp tục đánh bại địch tại Kè Một (huyện An Biên), trong trận Kè Một lần đầu tiên quân dân miền Tây Nam Bộ bắn rơi trực thăng của QĐSG hỗ trợ các cuộc hành quân lập ACL. Phong trào chống phá ACL ở Rạch Giá diễn ra từ sớm, tuy nhiên CQSG vẫn thiết lập được hệ thống ACL dày đặc tại khu vực ven thị xã Rạch Giá, Tân Hiệp, Vĩnh Thuận gây thiệt hại cho cách mạng, nhiều tổ chức cơ sở đảng bị uy hiếp và tổn thất. Ở Hà Tiên, Gò Quao nhân dân chủ yếu đấu tranh chính trị đòi địch phải cho ở lại trên nền đất cũ, trên cơ sở đó dần phá lỏng các ACL này. Ở Phú Quốc, trong hai năm 1962 – 1963, CQSG chỉ thiết lập được 3 ACL trong tổng số 9 ACL dự kiến là ACL Hàm Ninh, ACL Cửa Cạn và ACL Dương Đông, những ACL này liên tục bị địa phương quân huyện tập kích, buộc địch phải co cụm trong các đồn bốt, tuy nhiên do địa bàn ở đảo xa nên các ACL tại Phú Quốc không chặt chẽ như các nơi khác, sự lỏng lẻo của các ACL tại đây tạo điều kiện cho nhân dân Phú Quốc nhanh chóng nổi dậy phá rã các ACL trên đảo vào đầu năm 1963.

Ở Vĩnh Long: Phong trào chống phá ACL bắt đầu diễn ra từ đầu năm 1962, khi quân đội Sài Gòn hành quân cần quét nhằm thiết lập các ACL, một số ACL bị phá hủy ngay từ lúc mới thành lập hoặc bị phá đi phá lại nhiều lần. Tiêu biểu vào đầu năm 1962, quân dân xã Ngãi Tứ (huyện Tam Bình) phát động phong trào toàn dân làm vật cản cấm cọc ngăn tàu giặc trên sông Sóc Tro, ngăn địch từ Trà Ôn về xã Ngãi Tứ xây dựng ACL. Cuối năm 1962, mặc dù CQSG xây dựng hệ thống ACL khá quy mô trên toàn tỉnh Vĩnh Long nhưng phong trào cách mạng của nhân dân Vĩnh Long khá vững (chỉ có các huyện Châu Thành, Bình Minh thì phong trào cách mạng gặp khó khăn do CQSG xây dựng hệ thống áp chiến lược dày đặc dọc theo bờ sông Hậu được yểm trợ bởi Hải quân VNCH đóng bên bờ Cần Thơ)... Ở các huyện như Tam Bình, Trà Ôn, bộ đội du kích và nhân dân tiếp tục chống phá ACL trên cả ba mặt: chính trị, quân sự, binh vận gây cho CQSG nhiều thiệt hại, đẩy lùi một bước chương trình lập áp chiến lược, tạo thế giằng co, tạo điều kiện thuận lợi để ta xây dựng lực lượng du kích, tạo cơ sở vững chắc để quân dân Vĩnh Long vượt qua những khó khăn thử thách, tiến lên giành thắng lợi trong các giai đoạn tiếp theo.

Ở Cà Mau, phong trào chống phá ACL diễn ra trễ hơn so với các tỉnh lân cận. Mỹ và CQSG chú trọng tảo thanh vùng Cà Mau bằng các cuộc hành quân lớn vào các vị trí hiểm yếu, do đó tuy diễn ra muộn nhưng phong trào chống phá ACL ở Cà Mau có quy mô lớn và rất quyết liệt, không chỉ trong năm 1962 mà

còn trong năm 1963. Ngày 18-2-1962, QĐSG huy động chín tiểu đoàn chủ lực đánh vào vùng U Minh Hạ nhằm dồn 60.000 dân vào các ACL. Ngày 15-8-1962, Mỹ - CQSG mở chiến dịch Bình Tây nhằm tiêu diệt các lực lượng cách mạng sau cuộc tiến công bất thành tháng 2-1962 nhằm tiến hành rộng khắp việc dồn dân vào các ấp chiến lược trên toàn địa bàn tỉnh. Chúng huy động lực lượng vào chiến dịch này gồm Sư đoàn 21, tám tiểu đoàn bộ binh, hai tiểu đoàn pháo, 130 xuồng chiến đấu, 40 trực thăng.... Chiến dịch Bình Tây dù rầm rộ, quy mô nhưng nhanh chóng phá sản, QĐSG không thể tiêu diệt được chủ lực tỉnh và cũng không thể thiết lập toàn bộ ACL như chúng mong muốn, vùng căn cứ Khu ủy Tây Nam Bộ vẫn an toàn, các lực lượng kháng chiến không những không bị tiêu diệt mà ngày càng lớn mạnh. Chiến thắng trong chiến dịch Bình Tây là một trong những thắng lợi vẻ vang nhất của quân dân miền Tây Nam Bộ trong năm 1962.

Trong năm 1962, phong trào chống phá ACL tại Cà Mau diễn ra quyết liệt tuy nhiên, tại Cà Mau, QĐSG huy động nhiều lượt trực thăng vận do Khu 33 chiến thuật và Sư đoàn 21 bộ binh thực hiện khiến lực lượng cách mạng ta cũng chịu nhiều tổn thất.

Có thể nhận thấy bước đầu của phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ, vai trò của các lực lượng vũ trang là rất quan trọng kết hợp với đấu tranh chính trị, binh vận khiến cho các cuộc hành quân càn quét lập ACL của CQSG gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên trong giai đoạn này, quân dân miền Tây Nam Bộ đã quá chú trọng vào việc sử dụng các lực lượng vũ trang đánh từ bên ngoài vào bên trong các ACL và tiêu diệt các đồn bốt mà chưa chú trọng đánh từ bên trong kết hợp với bên ngoài, do đó khi các lực lượng của ta rút đi, CQSG lại ép nhân dân phải dựng lại các ACL đã bị tấn công, phá rã, trong những trận càn quét, phản công của QĐSG ta cũng đã gặp nhiều thiệt hại nặng nề nhất là tại Cà Mau và Cần Thơ, đấu tranh chính trị và binh vận chưa tạo được tiếng vang mà chủ yếu là đấu tranh vũ trang. Trong năm 1962, toàn miền Tây Nam Bộ, số ACL phá được là 182 ACL, trong đó xây dựng được 52 ấp chiến đấu. Như vậy dù có những hạn chế nhất định nhưng những thắng lợi bước đầu của phong trào chống phá ACL của quân và dân miền Tây Nam Bộ trong giai đoạn từ cuối năm 1961 đến cuối năm 1962 đã tạo nên nền tảng để phong trào chống phá ACL tiếp tục phát triển trong năm 1963.

2.3.3. Hưởng ứng phong trào “thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công”, đẩy mạnh phong trào chống phá ấp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ trong năm 1963

Ngày 2-1-1963, chiến thắng Ấp Bắc ở miền Trung Nam Bộ gây tiếng vang lớn trên toàn miền Nam và trên cả nước. Đây là chiến thắng quan trọng, là dấu mốc lịch sử đánh dấu sự phát triển của phong trào chống phá ACL trên chiến trường miền Nam, là kết quả của sự vận dụng tốt ba mũi giáp công, mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng miền Nam tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” cùng quốc sách ACL của Mỹ và CQSG. Bí thư thứ nhất BCH TW Đảng Lê Duẩn nhận định: “*Kể từ trận Ấp Bắc, Mỹ thấy không thể thắng ta được*”.

Khu ủy miền Tây Nam Bộ xác định chiến trường phía Nam Cà Mau là chiến trường trọng điểm trong hoạt động chống lại kế hoạch đánh phá, bình định và phá ấp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ. Thực hiện chủ trương được Khu ủy giao phó, Tỉnh ủy Cà Mau đã chỉ đạo hoạt động chống phá ACL kiểu mẫu Tân Thành. Cùng với phong trào chống phá ACL kiểu mẫu Tân Thành, tháng 3-1963, Khu ủy miền Tây Nam Bộ và Tỉnh ủy Cà Mau đã quyết định đưa Tiểu đoàn 306 chủ lực Khu, Tiểu đoàn U Minh 1 (Tiểu đoàn chủ lực Tỉnh), bộ đội đặc công, pháo binh, bộ đội địa phương huyện Năm Căn kết hợp với lực lượng du kích các xã cùng với các trang thiết bị vũ khí mới như súng B40, B41, súng không giật DKZ... quyết tâm giáng trả lại các cuộc bình định càn quét của Mỹ và CQSG với cuộc hành quân lớn mang tên “Sóng Tình thương” tấn công vào các khu vực khác trên địa bàn Cà Mau mà trọng điểm là huyện Năm Căn.

Nhận thức được âm mưu của QĐSG trên chiến trường Cà Mau, Khu uỷ miền Tây, Bộ Tư lệnh Khu 9, Tỉnh uỷ Cà Mau đã chủ trương tập trung lực lượng tiêu diệt các chi khu chi khu Đầm Dơi, Cái Nước. Sau đợt tiến công của ta, chi khu Đầm Dơi và Cái Nước bị xóa sổ, thất bại tại Đầm Dơi và Cái Nước, QĐSG mở cuộc tiến công vào xã Lộc Ninh bằng đồ bộ đường không, tuy nhiên ta phục kích tiêu diệt phần lớn nhóm đồ bộ này, QĐSG buộc phải tháo chạy về Sóc Trăng. Kết thúc chiến dịch Lộc Ninh ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 600 lính, trong đó có 22 cố vấn Mỹ, bắn hạ 6 trực thăng... Chiến thắng Lộc Ninh là một trong những chiến thắng vẻ vang nhất của quân dân Cà Mau trong cuộc đấu tranh chống lại quốc sách áp chiến lược, đây được xem như một “Chiến thắng Ấp Bắc” trên chiến trường miền Tây Nam Bộ.

Sau hai trận đánh tiêu diệt hai chi khu Cái Nước, Đầm Dơi và chiến thắng vẻ vang đội tại Lộc Ninh, lực lượng vũ trang quân khu 9 kết hợp với Tỉnh đội Cà Mau tập trung một lực lượng lớn gồm Tiểu đoàn U Minh, Tiểu đoàn 306, Tiểu đoàn Pháo cao xạ (18 khẩu 12,7 ly) và bộ đội địa phương quân, lực lượng du kích sở tại tiến đánh cụm đồn căn cứ Chà Là – Giá Ngựa. Chiến thắng Chà Là một trong những đỉnh cao của nghệ thuật đánh bại chiến thuật "Trục thăng vận" của Mỹ - và Chính quyền Sài Gòn trong chiến tranh Việt Nam. Những thắng lợi trên chiến trường đã trực tiếp tạo thế và lực để quân và dân Cà Mau nổi dậy phá các ACL, nhất là những ACL dọc theo sông Bảy Háp như ACL Chà Là, ACL Giá Ngựa, ACL Bà Ai, nhân dân trong các ACL lợi dụng các chi khu, đồn bót bị tiêu diệt đã đứng lên phá bỏ các hàng rào thép gai, tháo dỡ nhà trong các ACL để quay về nơi cũ... Kết thúc năm 1963, Báo cáo tổng kết năm 1963 của Tỉnh uỷ Cà Mau đã nêu rõ Trong năm 1963, lực lượng vũ trang trong Tỉnh đã tổ chức chống càn quét lớn nhỏ 1.449 trận (trong đó có bao vây, phục kích đánh vào áp chiến lược hơn 900 trận, phục kích tập kích trong áp chiến lược 246 trận)... đánh dứt điểm áp chiến lược tại 29 nơi, phá lòng 5 khu áp chiến lược. Về hình thức : san bằng 35.795m bờ rào áp chiến lược, phá 217.864 m kẽm gai, giải phóng 2.678 gia đình, đưa 12.463 quần chúng trở về chỗ cũ; đã giải phóng hoàn toàn 12 xã trên tổng số 43 xã trên toàn tỉnh”, “toàn tỉnh Cà Mau trong hai năm 1961 – 1962 có 405 áp chiến lược thì vào cuối năm 1963 chỉ còn chưa đến 40 áp, kết thúc năm 1964 số áp chiến lược còn lại là 14; so với bình quân các tỉnh khác ở Tây Nam Bộ là 20 áp.

Những chiến thắng quân sự và thắng lợi của phong trào chống phá áp chiến lược trên địa bàn Cà Mau đã tác động mạnh mẽ đến phong trào chống phá ACL ở các địa bàn còn lại ở miền Tây Nam Bộ.

Ở Sóc Trăng - Bạc Liêu: Trong năm 1963, hưởng ứng lời kêu gọi “thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” và dưới tác động to lớn của những thắng lợi về mặt quân sự trên chiến trường Cà Mau, Tỉnh uỷ Sóc Trăng phát động đồng loạt cao trào ACL từ tháng 8-1963 đến tháng 10-1963, trong phần lớn ACL ta đều có cán bộ bám trụ nên phong trào chống phá ACL kết hợp chặt chẽ giữa tấn công vũ trang từ bên ngoài kết hợp với đấu tranh nổi dậy từ bên trong ACL. Tổng kết trong toàn tỉnh Sóc Trăng và Bạc Liêu ta đã phá dứt điểm 13, phá banh 51, phá rã 68 áp chiến lược và 6 khu đồn dân của địch, đưa 48.547 người về quê cũ.

Ở Vĩnh Long: Tháng 2-1963, Tỉnh uỷ Vĩnh Long xác định trọng điểm phá áp chiến lược ở tỉnh là huyện Tam Bình và vùng chữ V (Châu Thành). Đến tháng 10-1963, quân và dân Châu Thành đã phá banh các áp chiến lược vùng rìa căn cứ Tỉnh uỷ Vĩnh Long ở Châu Thành như các ACL Bà Cù, ACL Cai Trượng... đánh bại các cuộc càn quét của QĐSG, giữ vững vùng giải phóng. Sau gần 1 năm (giữa năm 1962 đến 10-1963) giằng co ác liệt, lực lượng cách mạng đã chặn đà mở rộng ACL, buộc chúng phải quay về củng cố và phòng thủ các ấp bị ta chống phá. Gần như ngày nào cũng có đồn bót địch bị gỡ, áp chiến lược bị phá banh, phá rã, quần chúng tham gia ngày càng đông, kết hợp lực lượng nổi dậy bên trong với lực lượng bên ngoài đánh vào... Ta liên tiếp sử dụng lực lượng vũ trang tập trung đánh vào đầu não của địch như thị xã

Vĩnh Long, đồng thời, bộ đội đặc công, công binh liên tục đánh giao thông, từng bước uy hiếp toàn bộ hệ thống ACL còn lại trên địa bàn Vĩnh Long.

Trên địa bàn Trà Vinh: Thống kê trong năm 1963, toàn tỉnh Trà Vinh có trên 50.000 lượt quần chúng nổi dậy, quân và dân Trà Vinh đã diệt và bức rút 123 đồn bót, phá banh và phá rã 177 ấp chiến lược, giải phóng được 2/3 đất đai với khoảng 300.000 dân. Quân dân xã Mỹ Long và Huyện Hội được Khu ủy công nhận là xã dẫn đầu phong trào du kích chiến tranh và phong trào chống phá ấp chiến lược trên toàn miền Tây Nam Bộ. Phong trào phá ACL chuyển thành các ấp chiến đấu diễn ra sôi nổi, mỗi xã ở Trà Vinh nhất là trên 2 địa bàn trọng điểm là Duyên Hải và Cầu Ngang đều có ấp chiến đấu như xã Mỹ Long, xã trường Long Hòa (Duyên Hải)...

Ở Rạch Giá thì vào đầu tháng 4-1963, tiểu đoàn U Minh 10 cùng tiểu đoàn 306 (đơn vị chủ lực quân khu 9) và quân dân huyện Gò Quao tiến công và nổi dậy phá banh hàng chục ấp chiến lược ở các xã Vĩnh Tuy, Vĩnh Phước, Thới Liễu và Vĩnh Hòa Hưng. Ngày 20-10-1963, tiểu đoàn U Minh 10 cùng bộ đội huyện Gò Quao, Giồng Riềng đánh đồn Cái Đuốc Lớn (xã Ngọc Chúc), diệt đại đội bảo an chi khu Kiên Bình... mở ra phong trào chống phá ấp chiến lược tại các xã Thạnh Hưng, Gò Quao, Giồng Riềng. Kết thúc đợt tấn công và nổi dậy phá ấp chiến lược trong năm 1963, quân dân Rạch Giá – Kiên Giang đã tổ chức được 230 lần phá ấp chiến lược, phá được 98 ấp chiến lược và 6 khu ấp chiến lược, trong đó phá dứt điểm 15 ấp, phá lỏng 48 ấp và 2 khu ấp chiến lược, phá rã 35 ấp và 4 khu ấp chiến lược, trong một báo cáo vào tháng 11-1963 gửi lên Hội đồng quân nhân cách mạng đã thừa nhận: *“tỷ lệ số ấp chiến lược có giá trị rất kém là tại Kiên Giang, chỉ còn 37/197 ấp chiến lược, nhưng trước kia địa phương không dám báo cáo thật tình hình”* [104].

Đối với khu vực Cần Thơ – Hậu Giang, các lực lượng vũ trang cách mạng cũng đã tổ chức 1.968 trận quy mô đại đội, trung đội trong năm 1963. Ngày 23-2-1963, địa phương quân huyện Ô Môn tiêu diệt và san bằng đồn Cái Cang, phá dứt điểm ACL Rạch Tra và Cái Cang. Ngày 2-3-1963, bộ đội chủ lực tại Cần Thơ tấn công đồn Lương Tâm (huyện Long Mỹ) nhằm hỗ trợ nhân dân phá ACL Lương Tâm. Sau ngày 1-11-1963, chớp thời cơ Ngô Đình Diệm bị đảo chính, tình hình Cần Thơ có nhiều biến động, binh lính Sài Gòn trong các đồn bót hoang mang, quân dân Cần Thơ đã đánh chiếm và bức rút 30 đồn bót, phá nhiều ấp chiến lược, giải phóng hàng chục ấp liên hoàn thuộc 4 huyện Châu Thành, Phụng Hiệp, Kế Sách, Long Mỹ, diệt nhiều tên điệp ác ôn...

Theo tổng kết thì trong năm 1963, quân và dân miền Tây Nam Bộ đã huy động 15,6 triệu lượt người đấu tranh chính trị phối hợp với đòn tiến công quân sự của lực lượng vũ trang. Kết quả trên toàn miền Tây Nam Bộ ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 9.000 binh sĩ nguy, phá được 806 ấp chiến lược (trong đó phá dứt điểm 530 ấp) trên tổng số 1.562 ấp, giải phóng 1,9 triệu dân. Thắng lợi to lớn này của khu 9 miền Tây Nam Bộ đã góp phần quan trọng cho thắng lợi chung của nhân dân miền Nam trong phong trào đấu tranh chống phá ấp chiến lược, đóng góp cho cách mạng miền Nam những bài học kinh nghiệm quan trọng trong việc đánh bại các chiến thuật mới của địch.

CHƯƠNG 3

PHONG TRÀO CHỐNG PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC (ÁP TÂN SINH) Ở MIỀN TÂY NAM BỘ (1964 - 1965)

3.1 Mỹ và chính quyền Sài Gòn điều chỉnh hình thức bình định từ quốc sách áp chiến lược thành chính sách áp tân sinh

3.1.1 Khái quát về chính sách áp tân sinh

Chỉ hơn 10 ngày sau cuộc đảo chính, ngày 16-11-1963, Hội đồng quân nhân cách mạng do Dương Văn Minh lãnh đạo đã tổ chức phiên họp về áp chiến lược. Hội đồng quân nhân cách mạng đã rút ra 2 nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của “quốc sách áp chiến lược”: “*Một là khuyết điểm làm mau và cưỡng bức dồn dân làm dân oán ghét. Hai là dân phải đóng góp nhiều cho chương trình xây dựng áp chiến lược, vì vậy dân bất mãn không ủng hộ*”. Để vạch ra một đường lối mới cho chương trình áp chiến lược, Thủ tướng Nguyễn Ngọc Thơ đã chỉ thị cho các tướng lĩnh phải đến thăm và kiểm tra tình hình tại tỉnh miền Tây Nam Phần. Sau đợt kiểm tra và thị sát, Hội đồng quân nhân cách mạng đã nhận thấy: “*Danh từ áp chiến lược đã hoàn thành và hiện không còn phù hợp với cục diện xã hội đang tiến triển*”. Về phía Mỹ, ngày 22-11-1963, Tổng thống J.F.Kennedy bị ám sát, Phó Tổng thống Mỹ thay thế là L.Johnson vẫn khẳng định sẽ tiếp tục hành động trong việc ủng hộ chính sách của Mỹ ở Nam Việt Nam. Ngày 9-3-1964, Chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Khánh ký sắc lệnh 103-SL/CT giải tán “Ủy ban Liên Bộ đặc trách áp chiến lược” từ cấp Trung ương đến các khu chiến thuật, dưới sự hỗ trợ của Mỹ, hệ thống “áp chiến lược” được thay đổi với tên gọi mới là “áp tân sinh”. Chương trình xây dựng áp tân sinh hay còn gọi là “Chương trình cải tiến dân sinh ở nông thôn” được bắt đầu từ ngày 1-4-1964, dự kiến chia làm hai bước: Bước 1: Từ ngày 1-4-1964 đến tháng 12-1965, với nội dung chính là hành quân càn quét, đánh phá liên tục kết hợp với dồn dân lập ấp tân sinh trên các địa bàn trọng điểm. Bước 2, từ năm 1966, với nội dung tiến công các vùng căn cứ, tiêu diệt các đơn vị chủ lực quân giải phóng, phá hủy các cơ sở quân sự của ta.

Như vậy, về căn bản thì kế hoạch Johnson – McNamara chỉ là kế hoạch Stanley - Taylor "cải tiến" trong một tình thế “nguy cấp” hơn.

3.1.2. Quá trình triển khai chính sách áp tân sinh ở miền Tây Nam Bộ

Thực hiện chính sách áp tân sinh trong giai đoạn mới ở miền Tây Nam Bộ, CQSG chủ trương chia các tỉnh trong vùng thành những khu vực ưu tiên thiết lập mới các ấp và tiến hành bình định như sau: Ưu tiên 1: Vĩnh Long, ưu tiên 2: Phong Dinh, ưu tiên 3: Vĩnh Bình, Kiên Giang, Chương Thiện, Ba Xuyên, An Xuyên. Trong năm 1964, Vĩnh Long và Phong Dinh (Cần Thơ) là ưu tiên hàng đầu trong trọng điểm đánh phá bình định, thiết lập các ACL hay ấp tân sinh mới của Mỹ và CQSG.

3.2. Quân và dân miền Tây Nam Bộ tiếp tục đẩy mạnh phong trào chống phá áp chiến lược, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” từ năm 1964 đến năm 1965

3.2.1. Chủ trương của Đảng về chống phá áp chiến lược trong thời kỳ mới

Tháng 1-1964, TW Cục miền Nam kiểm điểm hoạt động chỉ đạo và quyết định phương hướng, nhiệm vụ chính của năm 1964, TW Cục miền Nam đề ra hai nhiệm vụ chính của năm 1964 là toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phấn đấu quyết tâm làm thất bại hoàn toàn âm mưu gom dân lập ấp chiến lược của địch, phá vỡ toàn bộ các ấp chiến lược, bảo đảm dành nhân tài vật lực cho cách mạng, làm chủ phần lớn nông thôn và miền núi. Tiến lên tiêu diệt sinh lực địch và làm tan rã đại bộ phận nguy quân, nguy quyền, tạo điều kiện làm tan rã lực lượng quân sự, chỗ dựa trong chính sách xâm lược của Mỹ. Ngày 17-3-1964, Khu ủy

miền Tây Nam Bộ ra “Nghị quyết về công tác chống phá khu ấp chiến lược gom dân toàn T” đã nhấn mạnh: *“Tiếp tục xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, nhất là chủ lực khu kết hợp phát động chiến tranh du kích, quyết tâm làm thất bại hoàn toàn âm mưu gom dân lập ấp chiến lược của địch, phá vỡ toàn bộ các ấp chiến lược, tiến lên làm chủ phần lớn nông thôn, tiêu diệt sinh lực địch”*, Nghị quyết nêu rõ: *“vấn đề cấp bách hiện nay là đào tạo nòng cốt và cán bộ trong ấp chiến lược, giúp cho anh chị em biết cách hoạt động trong ấp chiến lược mới...”*.

3.2.2. Cao trào chống phá ấp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ trong năm 1964

Phát huy những thành quả quan trọng trong phong trào chống phá ấp chiến lược giai đoạn 1961 đến 1963, đầu tháng 4-1964, Khu ủy miền Tây Nam Bộ và Bộ Tư lệnh Quân khu 9 quyết định mở đợt tiến công mùa khô 1964. Khu ủy miền Tây Nam Bộ quyết định mở cuộc tập kích vào chi khu Vĩnh Thuận (hay còn gọi là chi khu Kiên Long) tại Rạch Giá thuộc vùng giáp ranh giữa Cà Mau - Rạch Giá. Để đối phó kế hoạch chủ động của ta, quân đội Sài Gòn đưa quân từ Huyện Sĩ (Cà Mau) đến chi viện, đồng thời đưa viện binh đổ quân bằng đường không từ Cần Thơ đến Vĩnh Thuận nhằm giải vây cho Vĩnh Thuận. Cuộc chiến đấu tại Vĩnh Thuận diễn ra rất quyết liệt, góp phần quan trọng đến thắng lợi của phong trào chống phá ACL trong năm 1964. Theo tổng kết thì trong năm 1964, tỉnh Rạch Giá đã có: *“301 cuộc phá ACL, huy động trên 4.000 lượt quân chúng tham gia phong trào, giải phóng trên 2.300 đồng bào trở về với ruộng đất cũ. Phong trào xây dựng xã ấp chiến đấu mang lại nhiều kết quả. Trong năm 1964, ta đã củng cố và xây dựng được 172 ấp chiến đấu, những địa phương có phong trào xây dựng ấp chiến đấu mạnh là An Biên, Vĩnh Thuận, Gò Quao, Hòa Hưng, Hòa Thuận và Bình An”*. Như vậy, những thắng lợi Rạch Giá đã có những tác động rất lớn đến phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ trong năm 1964.

Ở Cần Thơ, trọng điểm chống phá ACL của Khu ủy miền Tây Nam Bộ thì phong trào chống phá ACL năm 1964 diễn ra hết sức quyết liệt và đạt nhiều thắng lợi. Mở đầu, đêm 4-2-1964, đại đội 20 địa phương quân kết hợp với tiểu đoàn 96 (Quân khu 9) tập kích đánh đồn Thới Lai và 9 giờ sáng hôm sau đánh chặn viện tại đồn Kinh Đứng. Kết quả trận diệt đồn dã viện tại Thới Lai - Kinh Đứng ta diệt 1 đại đội bảo an, 1 tiểu đội dân vệ xã Thới Đông, 1 trung đội dân vệ của quận Cờ Đỏ tại Kinh Đứng, diệt 92 tên, thu 78 súng, đồn Thới Lai bị hạ, nhân dân trong các ACL tại Thới Lai vùng dậy cùng với bộ đội địa phương phá dứt điểm các ACL tại đây. Ngày 24-3-1964, đại đội 23 cùng du kích huyện Phụng Hiệp đã bẻ gãy trận càn quét của QĐSG tại ACL Chày Đạp thuộc xã Thạnh Hòa (huyện Phụng Hiệp), trong trận này ta đã bắn cháy 1 máy bay L.19, diệt 2 xe quân sự, mở ra khả năng chống càn phòng ngự trận địa ở Cần Thơ. Ngày 16-4-1964, lực lượng vũ trang huyện Long Mỹ kết hợp du kích đánh đồn Vĩnh Chèo, diệt 1 trung đội địch, thu toàn bộ vũ khí, hỗ trợ nhân dân nổi dậy phá dứt điểm ACL Vĩnh Chèo. Trong đấu tranh chống phá ACL tại vùng đồng bào Công giáo Cần Thơ, một vùng rất khó khăn, vì vậy Tỉnh ủy và Tỉnh đội quyết định đưa Tiểu đoàn Tây Đô vừa mới thành lập về xã Trung An (Thốt Nốt) để hoạt động vũ trang tuyên truyền, xây dựng và đưa phong trào chống phá ACL ở huyện Thốt Nốt phát triển đi lên. Trong đấu tranh chính trị, tại thị xã Cần Thơ thì phong trào đấu tranh của nhân dân bùng lên mạnh mẽ như phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, giải tán ACL của nhân dân khu vực xóm Hội Linh, xóm Cầu Cui, ấp Mít Nài, phong trào phản đối của nhân dân khu vực lộ 19, lộ 20, khu vực Đầu Sáu... Tiêu biểu, ngày 24-8-1964, nhân dân thị xã Cần Thơ xuống đường đấu tranh chống gom dân vào ACL, chống "Hiến Chương Vũng Tàu" của Nguyễn Khánh, hàng ngàn người có băng cờ khẩu hiệu hô vang "Đả đảo đế quốc Mỹ xâm lược" "Đả đảo Hiến Chương Vũng Tàu"...

Bên cạnh Cần Thơ thì tại Sóc Trăng và Bạc Liêu, một trong hai địa bàn chống phá trọng điểm của Khu ủy miền Tây Nam Bộ trong năm 1964 cũng diễn ra không kém phần sôi nổi, quyết liệt. Cuối tháng 1-

1964, Trung đoàn 1 và lực lượng vũ trang tinh tập kích diệt 5 đồn, tiếp đó tiến công diệt, bứt rúc 20 đồn bót trong chi khu và hỗ trợ các cơ sở mật phát động nhân dân nổi dậy phá rã một số ACL ở ngoại vi quận lỵ và giải phóng một số xã của huyện Vĩnh Châu. Tiểu đoàn Phú Lợi của Sóc Trăng luôn sâu vào các vùng đồng bào Khmer ở Vĩnh Châu, đánh đồn, phá ACL tại Lai Hòa, Vĩnh Tân, Vĩnh Hiệp..., chặn đánh đoàn xe của đối phương ở Bạc Liêu lên chi viện cho Vĩnh Châu, phá hủy 6 xe buộc chúng phải tháo chạy về lại Bạc Liêu. Ngày 2-8-1964, tiểu đoàn Phú Lợi (Sóc Trăng) diệt một đại đội bảo an, tạo điều kiện cho nhân dân phá tan ACL Trà Sét và xây dựng thành ấp chiến đấu. Trong trận càn ngày 16-10-1964, quân đội Sài Gòn đổ quân bằng trực thăng xuống ACL Giồng Bóm (xã Châu Thới- huyện Vĩnh Châu – Sóc Trăng) bao vây Tiểu đoàn Phú Lợi. Tiểu đoàn Phú Lợi và quân dân Vĩnh Châu đã tiêu diệt hai Trung đội quân đội Sài Gòn, vận động nhân dân kéo lên thị xã biểu tình, ta vận động vợ các binh lính bị thương kéo đến nhà thương đấu tranh khiến CQSG ở nơi đây hoảng hốt, du kích xã hỗ trợ nhân dân nổi dậy xóa sổ ACL Giồng Bóm [6, tr. 120]. Chiến thắng Giồng Bóm là chiến thắng tiêu biểu thể hiện sức mạnh của “ba mũi giáp công” của quân và dân Sóc Trăng trong năm 1964. Theo báo cáo của Tỉnh ủy Sóc Trăng “*đến cuối năm 1964, Sóc Trăng đã phá dứt điểm 93 ACL, phá banh 91 ACL, giải phóng 12 xã với 136.000 dân*”, ở Bạc Liêu theo thống kê “*tính đến cuối năm 1964, quân và dân Bạc Liêu đã phá hầu hết các ACL, trong đó có 25 ACL bị phá rã hoàn toàn*”.

Ngoài những chiến thắng lớn trong phong trào chống phá ACL ở các tỉnh Cà Mau, Rạch Giá, Cần Thơ – Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu thì trên khắp các chiến trường miền Tây Nam Bộ lực lượng cách mạng đều hăng hái tiến lên, tấn công đối phương, diệt đồn, phá ACL, đánh quân chi viện, phối hợp và đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận thu nhiều kết quả rất khả quan, cụ thể:

Tại Trà Vinh “*tính chung trong năm 1964, Trà Vinh có 510 trên tổng số 734 ACL bị ta phá, trong đó phá dứt điểm 289 ACL, phá banh 186 ấp, giải phóng 498.550 dân*”. Trên địa bàn Vĩnh Long thì đến đầu tháng 4-1964, quân dân Vĩnh Long phá tan ACL Phước Ngươn B (xã Phước Hậu – Châu Thành A), đây vốn là một mô hình mà chính quyền Sài Gòn cho là “*ấp chiến lược kiểu mẫu*” ở Tây Nam Bộ vì đây là ACL đầu tiên được xây dựng ở miền Tây Nam Bộ từ năm 1961, được CQSG trang bị nhiều phương tiện chiến đấu cùng một đại đội bảo an, dân vệ; lực lượng vũ trang tinh Vĩnh Long kết hợp với du kích Châu Thành tấn công ACL Phước Ngươn B, buộc địch phải đầu hàng, ACL Phước Ngươn B bị xóa sổ sau 3 năm tồn tại. Như vậy với phong trào chống phá ACL tại Vĩnh Long – Trà Vinh thì đến cuối năm 1964, ta đã làm chủ một vùng rộng lớn trên địa bàn Trà Vinh – Vĩnh Long, liên hoàn từ ven biển Trà Vinh đến triền sông Tiền Giang, Hậu Giang, mở rộng hành lang nối Tiền Giang và Hậu Giang, nối liền Trung Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

Như vậy với những đợt tiến công liên tục trong năm 1964, quân dân miền Tây Nam Bộ đã đưa phong trào chống phá ấp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ phát triển mạnh mẽ, theo đó nối tiếp những thành công trong phong trào chống phá ACL năm 1963, quân dân miền Tây Nam Bộ đã có sự tiến bộ vượt bậc trong đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang kết hợp 3 thứ quân trên chiến trường miền Tây Nam Bộ. Các kế hoạch hành quân càn quét cấp bằng đường không, đường bộ và đường thủy của quân đội Sài Gòn đều bị đánh bại. Các chiến thắng quân sự quan trọng như chiến thắng Vĩnh Thuận, Lục Phi, Huyện Sứ, Giồng Bóm... cùng với các chiến thắng quan trọng vào tháng 12 – 1964 ở miền Đông Nam Bộ là chiến thắng Bình Giã, Đồng Xoài và chiến thắng An Lão (Bình Định) đã góp phần vào thắng lợi chung của quân dân miền Nam trong năm 1964, đánh bại chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”. Theo đánh giá của Khu ủy Tây Nam Bộ thì: “*Những thắng lợi liên tục đó đã phá từng mảng lớn ấp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ, mở rộng vùng giải phóng liên hoàn từ Cần Thơ đến vùng Rạch Giá – Cà Mau với hơn 100 xã, trên 1.000 ấp và hơn 1.000.000 dân, đến cuối năm 1964 về cơ bản quân dân miền Tây Nam Bộ đã phá được Quốc sách ấp chiến*

lược của địch". Và theo tổng kết trên toàn miền Nam: *"tính chung toàn miền Nam trong năm 1964, quân dân ta đã đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị trên cả 3 vùng chiến lược, giáng cho quân Ngụy những đòn nặng nề, phá 3.695 ấp chiến lược (398 ấp bị phá hỏng, 2.606 bị phá banh, 655 ấp phá dứt điểm), mở rộng vùng giải phóng, làm chủ trên 2/3 đất đai toàn miền với 10 triệu dân ...làm thất bại cơ bản quốc sách ấp chiến lược của địch. Như vậy đến cuối năm 1964 mọi nỗ lực của địch trong chiến tranh đặc biệt bị phá sản về căn bản".* Chính R.Thompson đã phải thừa nhận: *"Cuối cùng trong năm 1964 cũng đã mất đi một số lượng dân chúng nông thôn vào tay Việt cộng và vào cuối năm 1964 các làng xã đã bắt đầu bao vây thành thị"*.

3.2.3. Tiếp tục đẩy mạnh chống phá ấp chiến lược, góp phần đánh thắng chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ trong năm 1965

Trong nửa đầu năm 1965, phong trào đấu tranh chống phá ACL của quân dân miền Tây Nam Bộ có mục đích tấn công vào những ACL còn lại trên địa bàn, lúc này Mỹ đang tập trung cho kế hoạch triển khai quân đội trực tiếp tham chiến ở miền Nam nói chung và miền Tây Nam Bộ nói riêng nên những hỗ trợ cho những kế hoạch hành quân dồn dân lập ấp chiến lược (ấp tân sinh) không còn mạnh mẽ như trước. Chính quyền Sài Gòn đang ở trong tình thế bất ổn trầm trọng, các cuộc đảo chính diễn ra liên tục khiến phong trào cách mạng miền Tây Nam Bộ có những bước tiến mới.

Mở đầu cho phong trào chống phá ACL trong năm 1965 trên địa bàn miền Tây Nam Bộ là ở Cần Thơ - Hậu Giang, ngày 5-1-1965, du kích xã Vĩnh Tường phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Long Mỹ phục kích đoàn xe chở quân ở Ngã ba Vĩnh Tường, bẻ gãy cuộc hành quân cản quét của đại đội bảo an từ Vị Thanh đi qua Long Mỹ. Cùng với Cần Thơ, phong trào chống phá ACL tại Sóc Trăng – Bạc Liêu và địa bàn tiếp giáp Cà Mau trong những tháng đầu tiên của năm 1965 cũng diễn ra quyết liệt mà mở đầu là chiến thắng Tam Sóc. Kết thúc trận đánh tại Tam Sóc ta đã phá dứt điểm 3 ACL trên tuyến ấp chiến lược Tà Ông – Tam Sóc, giải tán trên 100 thanh niên chiến đấu và bộ máy kèm kẹp, đốt cháy 4 xe quân sự (có 12 xe bọc thép), thu trên 100 khẩu súng và nhiều đạn dược. Từ ngày 15 đến ngày 17-1-1965, du kích xã Tân Long – Vĩnh Lợi (Bạc Liêu) phá hủy hai tháp canh, phá ACL Tân Long. Lực lượng vũ trang thị xã Bạc Liêu tấn công vào hai ACL Biển Tây A và Giồng Rữa, phá bỏ các rào chắn của hai ACL này, bắt giữ 9 dân vệ, ACL Biển Tây A và Giồng Rữa bị phá lỏng.

Trong đấu tranh chính trị, ngày 28-1-1965, tại thị xã Sóc Trăng trên 5.000 đồng bào từ các huyện kéo về thị xã đã đấu tranh tố cáo tội ác của Mỹ - Khánh dùng bom đạn bắn phá bừa bãi vào xóm làng. Ngày 6-6-1965 tại thị xã Sóc Trăng tiếp tục nổ ra cuộc đấu tranh của giáo viên, học sinh các trường trung học công và tư thực đòi cải tiến nền giáo dục, chống đánh rớt thí sinh để bắt lính, mở thêm trường học cho học sinh nghèo và đòi Mỹ phải rút về nước, bãi bỏ việc thiết lập "ấp tân sinh".

Ở Cà Mau thì trong nửa đầu năm 1965, phong trào chống phá ACL ở nơi đây không sôi nổi so với trước. Tháng 1-1965, Tiểu đoàn U Minh 2 tấn công đồn Bào Chà buộc QĐSG ở đây phải rút chạy, tạo điều kiện cho nhân dân trong ACL Bào Chà nổi dậy phá dứt điểm ACL Bào Chà. Sau khi giành thắng lợi tại Bào Chà, tiểu đoàn U Minh 2 tiếp tục tiến vào huyện Trần Văn Thời, diệt một đại đội bảo an tại Khu Dinh điền Bình Khánh Đông, bao vây chi khu Rạch Ráng, lực lượng QĐSG tại đây hoang mang, hệ thống ACL còn lại tại huyện Trần Văn Thời đều bị ta phá lỏng, tạo điều kiện cho nhân dân và du kích ta đi lại tự do trong ACL.

Trong phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ nửa đầu năm 1964 thì ở Rạch Giá là sôi nổi và quyết liệt nhất. Từ cuối tháng 12-1964, Trung đoàn 2 (chủ lực Quân khu 9) và lực lượng vũ trang tỉnh

Rạch Giá bao vây chi khu Hiếu Lễ. Ngày 5-1-1965, QĐSG từ vùng 4 chiến thuật đổ bộ hai tiểu đoàn tấn công vào chi khu Hiếu Lễ để giải vây cho chi khu Hiếu Lễ. Ngày 8-1-1965, lực lượng vũ trang ta truy kích đoàn quân đổ bộ và tấn công quyết liệt vào chi khu Hiếu Lễ, giải phóng hoàn toàn quận Hiếu Lễ (ngày 20-3-1965, CQSG ra quyết định bãi bỏ quận Hiếu Lễ, sau đó tái lập vào tháng 4-1971) và phá dứt điểm tất cả các ACL tại Hiếu Lễ. Trong thông báo số 10/TV.65, Khu ủy miền Tây Nam Bộ đã ra thông báo: *“miền Tây đã giải phóng hoàn toàn 1 quận”*. Từ Hiếu Lễ sang U Minh Thượng cùng với U Minh Hạ đã trở thành vùng giải phóng rộng lớn nhất ở miền Tây Nam Bộ. Ở Trà Vinh, quân và dân tỉnh Trà Vinh tiếp tục thực hiện tiến công địch trên hầu khắp các mặt trận trong đó tiếp tục phong trào chống phá ACL trên địa bàn tỉnh, từ nửa đầu năm 1965, quân và dân Trà Vinh đã đấu tranh phá rã, phá banh hầu hết các ACL tại các huyện Càng Long, Cầu Ngang, Duyên Hải, xây dựng nhiều ấp chiến đấu. Tiêu biểu tại Càng Long ta đã giải phóng hoàn toàn các xã là Tân An, Huyện Hội, An Trường, Nhị Long, Đức Mỹ và giải phóng phần lớn 3 xã là Tam Ngãi, An Phú Tân, Thông Hòa, huyện Duyên hải giải phóng hoàn toàn 2 xã là Hiệp Thạnh và Trường Long Hòa. Trong phong trào chống phá ACL, lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh dần trưởng thành, đến giữa năm 1965 thì tiểu đoàn Trà Vinh được thành lập (hay còn gọi là tiểu đoàn 501).

Như vậy trong hai năm 1964 và 1965, quân dân miền Tây Nam Bộ đã thực hiện đúng đắn những chủ trương của Đảng trong chống phá ấp chiến lược, đánh trả bước leo thang mới của Mỹ và CQSG trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, giữ vững thế chủ động tiến công phối hợp cùng chiến trường cả nước đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, mở được những vùng giải phóng rộng lớn, theo tổng kết của Khu ủy miền Tây Nam Bộ: *“từ chỗ mỗi tỉnh có từ 180 đến 200 ấp chiến lược thì sau năm 1965 chỉ còn không quá 20 ấp chiến lược mỗi tỉnh”*. Những chiến thắng của quân dân miền Tây Nam Bộ trong phong trào chống phá ACL trong giai đoạn 1964 – 1965 cùng với những thắng lợi khác trên toàn chiến trường miền Nam, đặc biệt là chiến thắng Bình Giả ở miền Đông Nam Bộ vào tháng 1-1965 và cuộc tấn công hè thu 1965 với đỉnh cao là các chiến thắng Ba Gia, Đồng Xoài, An Lão đã làm thất bại hoàn toàn kế hoạch Johnson – McNamara, làm thất bại chương trình bình định nông thôn với xương sống là ACL (ấp tân sinh), Bí thư thứ nhất Lê Duẩn đã đánh giá: *“Kể từ trận Ấp Bắc, Mỹ thấy không thể thắng ta được, Đến trận Bình Giả thì Mỹ thấy sẽ thua ta trong chiến tranh đặc biệt”*. Ở miền Tây Nam Bộ, đầu tháng 7-1965, quân Mỹ và đồng minh đến Cần Thơ thiết lập Sở chỉ huy, củng cố và mở rộng sân bay Trà Nóc, biến Cần Thơ trở thành đầu não cho hoạt động quân sự tại miền Tây Nam Bộ, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với quốc sách “ấp chiến lược” khép lại ở miền Tây Nam Bộ, từ đây phong trào cách mạng miền Tây Nam Bộ chuyển sang một giai đoạn mới.

CHƯƠNG 4

MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ PHONG TRÀO CHỐNG PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC Ở MIỀN TÂY NAM BỘ TỪ NĂM 1961 ĐẾN NĂM 1965

4.1. Đặc điểm của phong trào

4.1.1. Phong trào diễn ra quyết liệt với những hình thức, biện pháp đấu tranh phong phú, đa dạng, linh hoạt phù hợp với địa bàn sông nước miền Tây Nam Bộ

Những thắng lợi quân sự ở những địa bàn nhiều sông ngòi kênh rạch đã tạo thế và lực để nhân dân miền Tây Nam Bộ nổi dậy phá các ACL do CQSG xây dựng, phản ánh sự linh hoạt, sáng tạo của quân và dân miền Tây Nam Bộ phù hợp với địa bàn sông nước. Sự phong phú, đa dạng, linh hoạt trong phong trào đấu tranh chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ còn được thể hiện qua từng bước tiến của phong trào từ lẻ tẻ phát triển lên cao trào.

Trong thế trận chiến tranh du kích, quân dân miền Tây còn sử dụng các biện pháp đấu tranh đa dạng “kiểu miền Tây”. Những cách đánh sáng tạo, đa dạng và linh hoạt đó đã góp phần vào thắng lợi chung của phong trào chống phá ACL trên toàn miền Nam, góp phần vào nghệ thuật chiến tranh nhân dân của quân đội nhân dân Việt Nam, tô điểm thêm cho truyền thống bất khuất, anh hùng trong đánh giặc giữ nước của quân và dân miền Tây Nam Bộ. Bên cạnh mũi đấu tranh quân sự, sự linh hoạt, đa dạng trong phong trào chống phá ACL còn thể hiện qua mũi đấu tranh chính trị, binh vận.

Như vậy có thể nhận thấy một đặc điểm nổi bật của phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ (1961 – 1965) là đã diễn ra quyết liệt với những hình thức, biện pháp đấu tranh phong phú, đa dạng, linh hoạt phù hợp với địa bàn sông nước miền Tây Nam Bộ.

4.1.2. Quốc sách Áp chiến lược là âm mưu, thủ đoạn đi ngược lại các giá trị văn hóa truyền thống ở nông thôn miền Tây Nam Bộ do đó phong trào còn là cuộc đấu tranh bảo vệ những giá trị văn hóa ở nơi đây

Về hình thức, để tiện việc đi lại, làng xóm ở miền Tây Nam Bộ thường hình thành dọc theo kinh rạch hoặc trục lộ, không có lũy tre làng đóng kín theo kiểu truyền thống ở nông thôn miền Bắc. Do đó, tính cố kết cộng đồng của làng xóm Nam Bộ lỏng lẻo hơn làng quê ở đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ, vì thế mà làng ấp ở miền Tây Nam Bộ có xu hướng “mở” cùng với hình thức tổ chức xã hội của cộng đồng người Việt thì trong thiết chế tổ chức xã hội của người Khmer miền Tây Nam Bộ (vốn sinh sống chủ yếu ở hai tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng) có hình thức tổ chức cộng đồng cơ sở là phum, sóc (srok) từ lâu đời, bao gồm một số gia đình có quan hệ huyết thống và quan hệ hôn nhân với nhau.

Cuộc đấu tranh này còn là sự phản kháng mạnh mẽ để bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng cư dân miền Tây Nam Bộ. Phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ một lần nữa khẳng định những đặc điểm văn hóa rất quan trọng của nông thôn miền Nam nói chung và miền Tây Nam Bộ nói riêng, ở đó, cộng đồng cư dân Việt và Khmer đã cộng cư xây dựng xóm làng, xây dựng một nền “văn minh miệt vườn” giàu bản sắc.

4.1.3. Sự đoàn kết chiến đấu Việt - Khmer là nhân tố quan trọng cho thắng lợi của phong trào

Tây Nam Bộ là địa bàn sinh tụ lâu đời của 3 dân tộc Kinh – Hoa - Khmer, tuy nhiên do phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ tập trung ở địa bàn nông thôn nên vai trò của cộng đồng người Hoa là mờ nhạt do họ chỉ tập trung phần lớn ở các đô thị, vì vậy mà phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam

Bộ gắn chặt với hoạt động đấu tranh của hai dân tộc Việt- Khmer, đây cũng chính là một đặc điểm quan trọng của phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ.

4.2. Vai trò của phong trào

4.2.1. Góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - Chính quyền Sài Gòn

Những thắng lợi của quân và dân miền Tây Nam Bộ trong phong trào chống phá ACL giai đoạn 1961 – 1965 đã góp phần cùng với quân dân toàn miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn với “xương sống” là quốc sách áp chiến lược.

4.2.2. Thắng lợi của phong trào là cơ sở để mở rộng vùng giải phóng ở nông thôn miền Tây Nam Bộ, tạo điều kiện để tiếp nhận sự chi viện của hậu phương miền Bắc, đồng thời khẳng định vai trò to lớn của “ba mũi giáp công” trong chống phá áp chiến lược

Phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ giai đoạn 1961 – 1965 có vai trò rất quan trọng là cơ sở để mở rộng vùng giải phóng ở nông thôn miền Tây Nam Bộ, đồng thời còn tạo điều kiện thuận lợi để tiếp nhận sự chi viện của hậu phương miền Bắc, bên cạnh đó thắng lợi của phong trào còn khẳng định sức mạnh to lớn của “ba mũi giáp công” trong chống phá áp chiến lược.

4.2.3. Tăng cường tình đoàn kết chiến đấu giữa hai dân tộc Việt - Khmer trên địa bàn miền Tây Nam Bộ

Trong những chiến thắng quan trọng của phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ giai đoạn 1961 – 1965 đặc biệt là phong trào chống phá ACL trên hai địa bàn Sóc Trăng và Trà Vinh đều có sự tham gia của đông đảo đồng bào Khmer trên trận tuyến cùng với những chiến sĩ người Việt. Phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ đã góp phần tăng cường tình đoàn kết chiến đấu Việt – Khmer, đó còn là nguồn cổ vũ quan trọng cho phong trào cách mạng miền Tây Nam Bộ trong các giai đoạn tiếp theo.

4.3. Hạn chế của phong trào

Hạn chế đầu tiên: khi thực hiện phong trào chống phá áp chiến lược, một bộ phận đảng viên, cán bộ cách mạng ở miền Tây Nam Bộ chủ quan.

Hạn chế thứ hai: khi phá ACL, lực lượng vũ trang miền Tây Nam Bộ thường thiên về khả năng sử dụng lực lượng quân sự tấn công từ bên ngoài vào ACL, chưa kiên trì hướng dẫn vận động và tổ chức quần chúng nổi dậy phá ACL.

Hạn chế thứ ba: Phong trào diễn ra trong điều kiện lực lượng vũ trang chủ lực tương đối mỏng, phân tán, vì vậy phong trào gặp nhiều tổn thất và lực lượng vũ trang địa phương huyện xã còn gặp lúng túng trong các hoạt động đấu tranh.

4.4. Bài học kinh nghiệm của phong trào

4.4.1. Đánh giá đúng âm mưu, thủ đoạn của đối phương làm cơ sở cho việc đề ra các chủ trương, biện pháp đấu tranh đúng đắn, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương

Qua phong trào đấu tranh chống phá áp chiến lược (1961 – 1965) đã cho thấy bài học về nắm vững một cách đầy đủ, chuẩn xác, hiểu một cách sâu sắc bản chất âm mưu, thủ đoạn mới của Mỹ - CQSG trong việc thực hiện kế hoạch đến dân lập áp chiến lược, dự đoán sát được sự biến động của tình hình, hiểu rõ được những thuận lợi và khó khăn của ta cả về thế và lực trong những thời điểm lịch sử cụ thể, trên cơ sở bám dân, hiểu dân để làm cơ sở cho việc hoạch định những chủ trương và phương hướng cách mạng đúng đắn phù hợp với thực tiễn địa phương là rất quan trọng.

4.4.2. Kết hợp chặt chẽ “ba mũi giáp công” tạo nên sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi, xây dựng vững chắc thể trận lòng dân ở địa phương

Thắng lợi của phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ là sự kết hợp chặt chẽ cả ba mũi đấu tranh trong đó đấu tranh quân sự là “đòn xeo” quan trọng cho phong trào, bên trong lực lượng nhân dân nổi dậy phá ách kìm kẹp và đấu tranh binh vận để tranh thủ khai thác mâu thuẫn, làm tan rã áp chiến lược.

4.4.3. Phát huy vai trò của đồng bào Khmer miền Tây Nam Bộ

Bài học trong phong trào chống phá ACL giai đoạn 1961 – 1965 là minh chứng sống động cho thấy khả năng cách mạng của đồng bào Khmer miền Tây Nam Bộ. Ngày nay, khi miền Tây Nam Bộ đang chuyển mình từng ngày, đồng bào khmer Nam Bộ là nhân tố quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa trong nông nghiệp.

KẾT LUẬN

1. Miền Tây Nam Bộ là một trong những chiến trường chiến lược quan trọng trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, nhất là trong giai đoạn Mỹ - CQSG thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt". Tại đây, Mỹ và CQSG đã thực hiện 63.384 cuộc càn quét, lập và tái lập 5 chi khu, xây dựng 130 đồn bốt, 600 lô cốt, lập được 1.581 ACL/3.051 ACL dự kiến. Vì vậy trên chiến trường này Mỹ - CQSG luôn bố trí một số lượng lớn quân, các đơn vị thiện chiến, cùng các quân binh chủng hiện đại để thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược,... Miền Tây Nam Bộ còn là căn cứ địa, nơi đứng chân của các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Khu ủy trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước với hệ thống căn cứ U Minh. Đây cũng là địa bàn có phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ đồng thời là nơi diễn ra cuộc đọ sức quyết liệt giành lấy quyền chủ động chiến trường suốt trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ. Triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965), Mỹ - Chính quyền Sài Gòn đã nâng việc gom dân lập "ấp chiến lược" thành "quốc sách", đây là một biện pháp chiến lược cơ bản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt". Đó cũng là mục tiêu bình định rất thâm độc của kế hoạch Staley-Taylor. Âm mưu của "quốc sách ấp chiến lược" là nhằm tách lực lượng cách mạng ra khỏi dân chúng để "tát nước bắt cá".

2. Là vùng đồng bằng rộng lớn nhiều kênh rạch, hệ thống ACL được thiết lập với quy mô lớn dọc theo các trục đường thủy bộ vì vậy mà phong trào chống phá ACL đã gặp những khó khăn nhất định như địa bàn rộng lớn, giao thông khó khăn, trình độ dân trí và sự giác ngộ cách mạng của đồng bào dân tộc dân tộc Khmer nhiều nơi còn hạn chế, lại có đông đảo đồng bào theo đạo Công giáo, phần lớn trong đó là cộng đồng dân cư các tỉnh miền Bắc di cư vào Nam từ năm 1954 nên một bộ phận không có cảm tình với cách mạng. Một bộ phận đồng bào (chủ yếu ở Cần Thơ, Bạc Liêu) theo đạo Hòa Hảo, đạo Cao Đài và do yếu tố lịch sử nên cũng có thái độ thiếu thiện cảm với cách mạng, vì thế mà phong trào chống phá ACL ở đây rất phức tạp và gặp nhiều khó khăn. Thêm vào đó, quân dân miền Tây Nam Bộ tiến hành cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước nói chung và đấu tranh chống phá ACL nói riêng trong điều kiện nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, trang thiết bị vũ khí thô sơ, ngược lại Mỹ và CQSG huy động nhiều lực lượng chiến tranh với trang thiết bị hiện đại như trực thăng, xe bọc thép, xuồng cao tốc... chúng tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét, tàn phá nhà cửa, ruộng đồng hòng dồn dân lập ACL, đây thật sự là một thách thức to lớn, khó khăn cho cách mạng miền Tây Nam Bộ nhất là trong giai đoạn 1961 – 1965. Thế nhưng vượt qua những khó khăn, thử thách, phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tính đến giữa năm 1965 thì quân dân miền Tây Nam Bộ đã từng bước làm tan rã hệ thống ACL của CQSG trên địa bàn miền Tây Nam Bộ, mở rộng vùng giải phóng liên hoàn từ Cần Thơ qua Vĩnh Long, Trà Vinh đến Rạch Giá – Cà Mau với 66.162 trận lớn nhỏ, tiêu diệt và làm tan rã 148.904 tên địch, tiêu diệt 4 chi khu/ 5 chi khu, diệt 535 đồn, phá rã 1.430 ACL (toàn Nam Bộ tính đến năm 1965 đã phá được 5.800 ACL), phá dứt điểm 791 ấp, phá lỏng 1.349 ấp, phá 4.808.510 mét hàng rào kẽm gai, gần 2.600 mét hàng rào cây, cá biệt có nơi như Rạch Giá ta đã giải phóng được hoàn toàn một quận là Hiếu Lễ. Thắng lợi của phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ đã góp phần vạch trần âm mưu, thủ đoạn thâm độc gây chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc; đoàn kết nông thôn, vạch trần cuộc chiến tranh phi nghĩa do Mỹ tiến hành ở Việt Nam.

3. Phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ đã cho thấy vai trò to lớn của sự lãnh đạo của Trung ương Đảng mà tiêu biểu là tập thể Bộ Chính trị do chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, vai trò lãnh đạo trực tiếp rất quan trọng của TW Cục miền Nam, Khu ủy miền Tây Nam Bộ và các Đảng bộ địa phương, sự sáng suốt của đường lối thực hiện hiệu quả, phát huy sức mạnh tổng hợp của "ba mũi giáp công" trong đó mũi quân sự là quyết liệt và quyết định nhất, tạo bàn đạp cho các lực lượng vũ trang cách mạng hoạt động mạnh mẽ đánh trúng điểm yếu và sơ hở của kẻ thù, tiêu hao và tiêu diệt quân Mỹ và QĐSG tại các địa phương miền Tây

Nam Bộ. Phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ không chỉ phát huy vai trò là mũi tiến công sắc bén, mà còn góp phần làm hạn chế sự tàn phá của các cuộc càn quét ở các vùng nông thôn; khích lệ người dân địa phương tăng gia sản xuất, tham gia và phục vụ chiến tranh du kích, phá ACL, làm công tác binh vận, chống rải chất độc hóa học, giữ người, giữ cửa, đòi cải thiện dân sinh, thực hiện dân chủ,... phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ thể hiện sự sáng tạo của đường lối cách mạng của Đảng ở địa bàn đồng bằng Tây Nam Bộ. Bên cạnh các cuộc tiến công quân sự chống địch càn quét lập ACL thì phong trào phá ACL cũng có nhiều nét sáng tạo theo kiểu rất “miền Tây” như dùng ong vò vẽ, dùng khói cay tự chế, di tản tượng Phật, đào hào đánh đồn, vai trò của “đội quân tóc dài”... đã thật sự làm phong phú thêm kho tàng nghệ thuật chiến tranh nhân dân của Việt nam nói chung và miền Nam nói riêng. Từ thực tiễn phong trào chống, phá áp chiến lược những năm 1961 - 1965 ở miền Tây Nam Bộ có thể rút ra những đặc điểm, vai trò và bài học kinh nghiệm quan trọng: Xét về đặc điểm phong trào có thể rút ra hai đặc điểm quan trọng của phong trào là phong trào diễn ra quyết liệt trên những địa bàn có nhiều sông ngòi, kênh rạch với những hình thức, biện pháp đấu tranh phong phú, trong đó đấu tranh quân sự đóng vai trò nòng cốt và sự đoàn kết chiến đấu Việt - Khmer là nhân tố quan trọng cho thắng lợi của phong trào. Ở miền Tây Nam Bộ, do địa hình nhiều sông ngòi, kênh rạch, hệ thống thủy bộ liên hoàn phức tạp nên các hoạt động chống phá ACL kết hợp nhiều hình thức chiến đấu như tiêu diệt hạm đội nhỏ trên sông, kết hợp đánh bại các chiến thuật tân kỳ như “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”, thêm vào đó thì các trận đánh với quy mô cấp tiểu đoàn, trung đoàn trong bao vây bứt rút các chi khu lớn diễn ra liên tục đã cho thấy mức độ chống phá hệ thống ACL ở miền Tây Nam Bộ có quy mô lớn. Điều đặc biệt ở miền Tây Nam Bộ, do điều kiện lịch sử lâu đời, đồng bào Khmer là bộ phận rất quan trọng trong phong trào cách mạng ở nơi đây, riêng trong giai đoạn 1961 – 1965, đồng bào khmer Nam bộ đã có những đóng góp rất lớn cho phong trào chống phá ACL nhất là trên địa bàn hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Có thể khẳng định phong trào chống phá ACL đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “quốc sách áp chiến lược” của Mỹ - CQSG, đã khẳng định vai trò to lớn của “ba mũi giáp công” và góp phần quan trọng giúp tăng cường tình đoàn kết, gắn bó giữa đồng bào các dân tộc trên địa bàn miền Tây Nam Bộ nhất là đối với đồng bào Khmer Nam Bộ.

4. Thắng lợi của phong trào chống phá ACL ở miền Tây Nam Bộ đã để lại những bài học kinh nghiệm quý giá cho cách mạng Việt Nam nói chung và miền Nam nói riêng đó là bài học về nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng trên cơ sở vận dụng năng động, sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương; Đó còn là bài học về quan tâm xây dựng, phát triển vùng nông thôn miền Tây Nam Bộ trên cơ sở bám dân, hiểu dân, và bài học về không ngừng xây dựng lực lượng cách mạng, hình thành mặt trận đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở tình đoàn kết, gắn bó dân tộc Việt– Khmer; Bước vào xây dựng đất nước trong thời kỳ mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, những bài học kinh nghiệm nêu trên trong phong trào chống phá ACL xét trên tổng thể dù có chỗ không còn phù hợp với tình hình và nhiệm vụ hiện nay nhưng tinh thần cơ bản của những bài học đó vẫn còn có ý nghĩa thiết thực. Với thế mạnh mọi mặt của một địa bàn chiến lược, với những bài học kinh nghiệm quý báu học tập được từ lịch sử đấu tranh kiên cường, bất khuất. Quân và dân miền Tây Nam Bộ quyết tâm giữ vững và phát huy truyền thống cách mạng quý báu của mình, xây dựng quê hương miền Tây Nam Bộ ngày càng giàu đẹp, góp phần cùng cả nước xây dựng một đất nước Việt Nam ngày càng giàu đẹp, tiến bộ và văn minh.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phạm Đức Thuận (2015), “Phong trào chống phá áp chiến lược ở Kiên Giang và Cà Mau năm 1964”, *Kỷ yếu hội nghị khoa học trẻ 2015 – Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế (10/2015)*, Nxb Đại học Huế, tr. 283-287.
2. Phạm Đức Thuận (2015), “Phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ trong năm 1964”, *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2*, số 36, tr. 87-94.
3. Phạm Đức Thuận (2015), “Quốc sách áp chiến lược của Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Tây Nam Bộ (1962-1963)”, *Tạp chí Lịch sử quân sự*, số 287, tr. 34-39.
4. Phạm Đức Thuận (2015), “Tác động của chiến thắng Đầm Dơi – Cái Nước – Chà Là (1963) và chiến thắng Bình Giả (1964) đến phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Nam Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 36, tr. 92-96.
5. Phạm Đức Thuận (2016), “Chính sách “ấp tân sinh” ở miền Tây Nam Bộ năm 1964”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng*, số 105, tr. 76-79.
6. Phạm Đức Thuận (2016), “Phong trào chống phá áp chiến lược ở Cần Thơ trong năm 1964”, *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế*, tập 4 - số 2, tr. 99-107.
7. Phạm Đức Thuận (2016), “Phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ trong năm 1963”, *Tạp chí Khoa học - Đại học Huế*, tập 122 – số 8/2016, tr. 199-207.
8. Phạm Đức Thuận (2016), “Phong trào chống phá áp chiến lược ở Trà Vinh (1961-1963)”, *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế*, tập 6 – số 2, tr. 107-116.
9. Phạm Đức Thuận (2016), “Tác động của các hoạt động đấu tranh vũ trang đến phong trào chống phá áp chiến lược ở Cà Mau năm 1963”, *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học An Giang*, số 9 (1/2016), tr. 86-92.
10. Phạm Đức Thuận (2016), “Phong trào chống phá áp chiến lược ở Vĩnh Long (1962-1963)”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 46, tr. 48-54.
11. Phạm Đức Thuận (2016), “Từ chính sách Dinh điền đến quốc sách áp chiến lược (1957-1963)”, *Tạp chí Khoa học - Đại học Huế*, tập 125 - số 11/2016, tr. 199-207.
12. Phạm Đức Thuận (2016), “Phong trào chống phá áp chiến lược ở miền Tây Nam Bộ (1961 – 1963)”, Đề tài cấp Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế dành cho NCS (đã nghiệm thu).

